**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 25**

**Từ ngày 10 đến ngày 14/3**

| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hai | S | 1 | Chào cờ | Chủ đề 7: Mái ấm gia đình  Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình |  |
| 2 | Toán 1 | Thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương(tiết 1) | BT 1,2 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Vua Lý Thái Tông | Chia sẻ  Đọc thành tiếng |
| 4 | Tiếng Việt 2 | GDQPAN: Công lao to lớn của vua Lý Thái Tông trong việc cai quản và bảo vệ đất nước. |
| C | 1 | LS-ĐL 1 | Bài 18. Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia (T1+2) | GDQPAN: Tôn trọng biên giới, lãnh thổ của các nước láng giềng |
| 2 | LS-ĐL 2 |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập về thể tích của một hình |  |
| Ba | S | 1 | Toán 2 | Thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương (tiết 2) | BT 3,4 |
| 2 | Tiếng việt 3 | Bài viết 1: Kể chuyện sáng tạo (Bổ sung chi tiết) |  |
| 3 | Khoa học | Sự sinh sản ở người (T2) | HĐ 2 |
| 4 | Khoa học | Quá trình phát triển của con người (Tiết 1) | HĐ 1 và HĐ 2 (Phần Tuổi ấu thơ) |
| C | 1 | Tiếng việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Theo dòng lịch sử |  |
| 2 | T.V tăng\* | Luyện tập mở rộng vốn từ : Thiếu nhi |  |
| Tư | S | 1 | Toán 3 | Luyện tập(tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Tiếng việt 5 | Bài đọc 2: Tuần lễ Vàng |  |
| 3 | Toán\* | Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 24 |  |
| 4 | Toán\* |  |
| Năm | C | 1 | Toán 4 | Luyện tập (tiết 2) | BT 4,5,6 |
| 2 | Tiếng việt 6 | Luyện từ và câu: Điệp từ, điệp ngữ |  |
| 3 | T.V tăng\* | Luyện tập kể chuyện sáng tạo |  |
| Sáu | C | 1 | Toán 5 | Luyện tập chung (tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Tiếng việt 7 | Bài viết 2:Trả bài văn tả phong cảnh |  |
| 3 | Sinh hoạt | HĐTN: Chủ đề 7: Mái ấm gia đình (Tháng 3): Xây dựng tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn  Sinh hoạt lớp |  |



**Tuần 25**

**Thứ hai ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Chủ đề 7: Mái ấm gia đình**

**Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

+ Hiểu được ý nghĩa của trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình

+ Tích cực, nhiệt tình tham gia buổi tọa đàm

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: tham gia lễ chào cờ đầu tuần nghiêm trang, tích cực.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè, gia đình (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự,…).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng những cách khác nhau.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, rèn luyện.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với gia đình, biết ơn những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1.Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 25***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 24.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 25.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - HS các lớp tích cực trang trí và chăm sóc nhiều cây xanh.  **\* Tồn tại:**.  - Một số học sinh đến lớp muộn chủ yếu vào buổi sáng.  - Vệ sinh cầu thanh chưa sạch nhé, còn nhiều rác, bẩn.  - Vệ sinh hành lang ở hầu hết các lớp bẩn, nhiều vỏ kẹo, bánh, rác, giấy: Lớp 1A, 2A, 2B, 5A, 5B, 1B.  - Nhiều HS mang quà vặt đến trường, ý thức kém vừa ăn kẹo vừa tham gia tập thể dục giữa giờ: Bảo, Hoàng, Trần Quân, Hoàng Nam, Dương, Ngọc, Linh, Việt lớp 4A.  - HS mua bán đồ ăn vặt không rõ nguồn gốc: Gia Huy, Lâm lớp 2B.  - HS uống đồ uống không lành mạnh (uống bia): Duy Anh, Hằng 5C. Đầu giờ buổi chiều.  - HS vi phạm nội quy đi xe trong sân trường: Duy Anh 5C  - Do thời tiết xấu nên việc tổ chức chương trình kỉ niệm 115 năm ngày Quốc tế phụ nữ Việt Nam chưa thực hiện tốt. Tuyên dương HS toàn trường thực hiện tốt bài múa hát tập thể chào mừng ngày mùng 8/3.  ***- Công tác tuần 25:***  - Duy trì tốt sĩ số, đảm bảo giờ ra vào lớp đúng quy định.  - Thực hiện tốt việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học và nơi công cộng sạch sẽ phòng tránh dịch cúm mùa.  - Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động múa hát tập thể, TD giữa giờ, múa hát bài Kun.  - Thực hiện tốt việc chăm sóc cây xanh ở các lớp.  - Nghiêm cấm HS nói tục chửi bậy. Thực hiện tốt phong trào nói lời hay làm việc tốt.  - Thực hiện tốt việc nói không với bạo lực học đường.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 25. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Yến triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt. |

**3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được ý nghĩa của trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.

- Tích cực, nhiệt tình tham gia buổi tọa đàm.

| **b. Cách tiến hành**  - GV giới thiệu nội dung về chủ đề Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình. Các nội dung chính như sau:  + Lắng nghe chia sẻ về các nội dung gợi ý.  + Ý nghĩa của trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.  + Những việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  + Cảm xúc của cha mẹ, người thân khi con biết thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.  + HS đặt câu hỏi và cũng tham gia thảo luận, nêu ý kiến của bản thân về chủ đề buổi tọa đàm.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ và những điều học được sau khi tham gia buổi tọa đàm. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  -GV và HS tham gia chia sẻ  - HS tham gia.  - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ. |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù:*

-Nhận biết được thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Biết cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

-Phát triển các NL toán học.

*2.Năng lực chung:*

-Thông qua việc tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và thực hành, vận dụng để giải quyết vấn đề trong một số tình huống cụ thể có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm. HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

*3. Phẩm chất:*

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*-****Giáo viên*** **:** + Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương với các kích thước đo bằng cm như hình vẽ gợi ý trong SGK

+ Một số hình lập phương cạnh 1 cm, hình vẽ hình hộp chữ nhật và hình lập phương có các hình lập phương nhỏ xếp ở trong.

+ Bảng phụ, máy chiếu.

***-Học sinh:*** SGK, VBT toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **1. Mở đầu.** | |
| --- | --- |
| **\*Cách tiến hành:**  - GV đặt trên bàn 2 chiếc hộp có kích thước như hình vẽ SGK và 27 hình lập phương có cạnh 1cm ( hoặc trình chiếu)  - GV nếu vấn đề: Có 2 chiếc hộp có kích thước như hình vẽ, chú Voi thật khó để biết được thể tích của mỗi chiếc hộp. Em hãy giúp chú voi nhé?  - GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp tìm cách để tính được thể tích của 2 hình bên.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét và đưa ra đáp án và giới thiệu bài mới  - GV mời HS đặt câu hỏi cho bạn   * GV nhận xét và giới thiệu bài | -HS quan sát hình    -HS thảo luận cặp theo yêu cầu  **-**Một số cặp HS trình bày cách tính của mình  *\* Chia chiều cao của hình HCN thành 2 lớp, mỗi lớp xếp được 12 hình lập phương cạnh 1cm, vậy hình hộp chữ nhật có thể tích 24 cm3*  **\****Chia chiều cao hình lập phương thành 3 lớp, mỗi lớp xếp được 9 hình lập phương nhỏ cạnh 1cm, vậy thể tích của hình lập phương là 27 cm3* |
| **2. Hình thành kiến thức mới.**  Mục tiêu: Nhận biết và biết cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương | |
| **Hoạt động 1: Thể tích hình hộp chữ nhật**  **\*Cách tiến hành**  **-** GV trình chiếu hình A (SGK), hỏi:  -GV yêu cầu: Tính thể tích hình hộp chữ nhật có các kích thước: *chiều dài 4 cm, chiều rộng 3 cm, chiều cao 2 cm*, dựa vào cách tìm thể tích ở phần khởi động, các em hãy tìm ra cách thực hiện tính thể tích của hình hộp chữ nhật trên và rút ra quy tắc, công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - Mời các nhóm trình bày kết quả, HS còn lại lắng nghe, nhận xét và đặt câu hỏi cho bạn  - Trong quá trình HS trình bày, nếu chưa rõ, GV đặt câu hỏi thêm:  +*Để tính thể tích hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?*  *+Ta gọi thể tích là V; chiều dài là a; chiều rộng là b; chiều cao là c. Hãy viết công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật?*  -Gọi HS lặp lại quy tắc và công thức  **Hoạt động 2: Thể tích hình lập phương**  -GV chiếu hình B (SGK), mời HS quan sát và nêu kích thước hình B  -GV nêu yêu cầu: Tính thể tích của hình lập phương B, rút ra quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phương.  - HS thảo luận nhóm 4  -Các nhóm trình bày kết quả  -Rút ra quy tắc và công thức  ( GV thực hiện như trên)  -HS nhắc lại quy tắc và công thức | -HS quan sát hình nêu kích thước của hình: *chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm, chiều cao 2 cm*    - HS lắng nghe yêu cầu  - Các nhóm thảo luận  - Một số nhóm trình bày kết quả  **HS mô tả cách thực hiện:**  *\* Theo kích thước của hình hộp chữ nhật chiều là dài 4cm, chiều rộng là 3cm thì xếp được 1 lớp hình gồm 4* x *3 = 12 hình lập phương nhỏ.*  *\* Theo chiều cao của hình hộp chữ nhật là 2cm, ta xếp thêm 1 lớp hình lập phương nhỏ như lớp*  *thứ nhất. ( 12* x *2 = 24) Vậy thể tích hình hộp chữ nhật là 4* x *3* x *2 = 24 cm3*  *\* Quy tắc: Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật, ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao (cùng một đơn vị do).*  \* **Công thức**: V = a x b x c  HS quan sát và nêu kích thước của hình    -HS thảo luận nhóm 4  -HS trình bày kết quả ( 3 x 3 x 3 = 27 cm3)  -HS mô tả cách thực hiện như trên và rút ra quy tắc và công thức:  *- Muốn tính thể tích hình lập phương, ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh.*  *-* **Công thức***: V = a x a x a* |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  Mục tiêu: Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương | |
| **Hoạt động 3: Thực hành**  **\* Cách tiến hành**  **Bài 1:**  -GV mời HS đọc yêu cầu bài  - Mời HS nếu các kích thước của hình a, b, c  -Mời HS nêu lại cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương  -GV yêu cầu HS thực hành tính thể tích các hình bên vào bảng nhóm ( HS làm việc nhóm 4)  -Mời một số nhóm trình bày kết quả, HS lắng nghe đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - GV nhận xét ,chốt kết quả đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu và quan sát hình vẽ    -2 HS nêu cách tính  -HS làm việc nhóm 4  - Một số nhóm trình bày kết quả  *Thể tích hình HCN a) 5 x 8 x 5 = 200 cm3*  *Thể tích hình lập phương b) 4 x 4 x 4 = 64 cm3*  *Thể tích hình HCN c) 20 x 4 x 5 =400 cm3* |
| **Bài 2:** Tính thể tích đồ vật   | -Mời HS đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bài tập và ghi vào VBT  -Mời lớp trưởng điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  -Trong quá trình HS chia sẻ kết quả, GV đặt câu hỏi thêm cho HS giải đáp.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật, hình lập phương ( b)  **4. Củng cố, dặn dò.**  GV nhận xét tiết học, khen động viên học sinh. | -1 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4, thực hiện vào VBT  - Các nhóm chia sẻ kết quả  - 2 bạn chia sẻ kết quả câu a/ 2 bạn chia sẻ kết quả câu b  - HS còn lại quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi  Đáp án: a) 0,064 m3  2m  b) 268 cm2 294 cm2  - HS nêu cách tính    HS lắng nghe. | | --- | --- | | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT 1+2**

**Chia sẻ và bài đọc 1: Vua Lý Thái Tông**

1. **Chia sẻ về chủ điểm Bài 14: Gương kiến quốc**

##### GV hướng dẫn cách giải ô chữ

* + - GV yêu cầu cả lớp quan sát ô chữ, một số HS lần lượt đọc to, rõ yêu cầu của trò chơi.
    - GV hướng dẫn các bước làm BT: Đọc gợi ý  Phán đoán từ ngữ  Ghi từ ngữ vào các ô trống theo hàng ngang (mỗi ô ghi 1 chữ cái in hoa), số chữ phải khớp với các ô  Sau khi điền hết các từ vào các hàng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc màu xanh.

##### Học sinh thảo luận, giải ô chữ

* + - Từng cặp HS trao đổi, làm bài vào VBT. GV phát cho 2 cặp HS 2 phiếu khổ to phô tô BT.
    - Hai cặp HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp. Đại diện cặp thứ nhất báo cáo kết quả giải ô chữ (đọc từ ngữ ở từng hàng, đọc từ ở cột dọc màu xanh). Tiếp đến, đại diện cặp thứ hai báo cáo kết quả. Cả lớp và GV chốt lại đáp án:

+ Các từ ở hàng ngang: *quốc khánh, kinh tế, đoàn kết, an ninh, quốc ca, quốc kì, quốc huy, quốc gia.*

+ Từ mới xuất hiện ở cột dọc (màu xanh): *kiến quốc*

| 1 |  | **Q** | U | Ố | C | K | H | Á | N | H |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2 | **M** | | | | **K** | **I** | **N** | **H** | **T** | **Ế** |
| 3 | **Đ** | O | À | N | K | Ế | T |  | | | |
| 4 |  | | | **A** | N | N | I | N | H |  | |
| 5 |  | | | | | Q | U | Ố | C | C | **A** |
| 6 |  | | | | Q | U | Ố | C | K | Ì |  |
| 7 |  | | | **Q** | **U** | **Ố** | **C** | **H** | **U** | **Y** |
| 8 |  | | **Q** | U | Ố | C | G | I | A |  | |

#### Đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc màu xanh. Giải thích ý nghĩa của từ kiến quốc xuất hiện ở cột dọc màu xanh (BT 2)

* GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.
* GV hướng dẫn HS trao đổi, nêu nghĩa của từ *kiến quốc* (*kiến*: kiến thiết, xây dựng; *quốc*: đất nước, quốc gia; *kiến quốc*: xây dựng đất nước / kiến thiết quốc gia).
* GV nhận xét ý kiến HS, giải thích chính xác về từ *kiến quốc*.

#### Giáo viên tổng kết và giới thiệu bài đọc 1

Các em thấy các từ chúng ta vừa tìm được ở ô chữ có điểm chung nào không? Đó đều là các từ liên quan đến việc xây dựng đất nước. Trong bài 14 với chủ điểm *Gương kiến quốc*, các em sẽ được học về những tấm gương tiêu biểu trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam, sau đó mở rộng tầm nhìn ra nước ngoài để học hỏi bạn bè quốc tế. Mở đầu cho chủ điểm, chúng ta sẽ đọc bài *Vua Lý Thái Tông* để biết được công lao to lớn của nhân vật lịch sử này trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

**BÀI ĐỌC 1**

**VUA LÝ THÁI TÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

#### 1. Phát triển các năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó và tên riêng trong bài (VD: *đàn tế, Thần Nông, Bố Hải, canh cửi, hà khắc*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau.

##### Phát triển năng lực văn học

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

**2.1 Phát triển các năng lực chung:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

* 1. **Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu:**

- Bồi dưỡng PC yêu nước, tích cực tham gia các hoạt động góp phần xây dựng đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính, tranh minh họa nội dung bài đọc

- Hs chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập Hai; vở ghi bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - Gv trình chiếu cho Hs xem đoạn video giới thiệu về vua Lý Thái Tông (cắt video đến 1p25’)  [**https://youtu.be/p5lAPKAgFQ?si=kkk7diWS935Ci-Np**](https://youtu.be/p5lAPKAgFQ?si=kkk7diWS935Ci-Np)  - Gv đặt câu hỏi liên quan đến video như:  + Video nói về ai?  + Vua Lý Thái Tông là người như thế nào?  + Để hiểu rõ về ông hơn, cô mời các em bước vào bài học: “Vua Lý Thái Tông”  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | - HS xem video  - HS phát biểu ý kiến |
| **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó và tên riêng trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn; sửa phát âm, giải nghĩa từ khó; chú ý giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... lấy gì cho thiên hạ noi theo?*) Lời đối thoại đọc với giọng chậm rãi, rành mạch. Các câu còn lại đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  + Đoạn 2 (từ *Thấy dân chúng sinh dùng hàng nước ngoài ...* đến *... khuyến khích nghề canh cửi.*): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  + Đoạn 3 (từ *Năm 1042*... đến ... *một nửa tiền thuế cho dân cả nước.*): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  + Đoạn 4 (phần còn lại): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Tổ chức cho các nhóm thi đua đọc. (2 nhóm). Hs nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thảo luận nhóm đôi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...  - HS báo cáo kết quả. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thuyết trình, phỏng vấn, truyền điện,...  *1.Vua Lý Thái Tông quan tâm phát triển nông nghiệp như thế nào?*  *2.Nhà vua đã làm gì để khuyến khích người dân dùng hàng hoá trong nước?*  *3-Tìm những sự việc cho thấy nhà vua luôn chăm lo đến đời sống của người dân*.  *4-Lòng yêu nước, thương dân của vua Lý Thái Tông đã đem lại kết quả thế nào?*  *5-Em thích nhất chi tiết nào trong bài đọc? Vì sao?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:** | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - Hs chia đoạn, đọc nối tiếp đoạn 2 lần:  + Lần 1: sửa lỗi phát âm khi đọc sai  + Lần 2: Đọc chú thích, giải nghĩa một số từ khó có trong bài. (VD: *văn võ song toàn*: giỏi toàn diện, cả văn lẫn võ; *luật thành văn*: tập hợp các quy định pháp luật được viết ra, làm căn cứ để thực hiện)  - HS đọc trong nhóm 4  - 2 nhóm thi đua đọc bài; NX, tuyên dương.  - 5 Hs đọc nối tiếp 5 CH  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm phỏng vấn nhóm bạn lần lượt các câu hỏi. Các nhóm lần lượt đứng lên trình bày:  1-Nhà vua ban hành nhiều chính sách khuyến khích nông nghiệp; tự mình làm ruộng để khích lệ thần dân.  2-Năm 1040, nhà vua dạy cung nữ dệt gấm vóc, rồi cho đem hết gấm vóc của nước Tống ở trong kho ban cho các quan, tỏ ý là vua sẽ không dùng gấm vóc của nước Tống nữa, chỉ dùng gấm vóc sản xuất trong nước.  3-Vào năm 1042, Lý Thái Tông cho soạn bộ Hình thư, bộ luật thành văn đầu tiên của nước nhà, nhằm bãi bỏ lối xử án tuỳ tiện, nhiều khi quá hà khắc của quan lại. Năm 1044, cả nước được mùa lớn, vua liền ban lệnh giảm một nửa tiền thuế cho dân cả nước.  4-Một trăm năm cầm quyền của vua Lý Thái Tông và con, cháu ông là Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông được coi là thời kì hưng thịnh nhất của triều Lý. Đó cũng là thời kì các danh tướng như Lê Phụng Hiểu, Lý Thường Kiệt lập những chiến công lẫy lừng.  5- HS suy nghĩ, nêu ý kiến cá nhân. VD: nhà vua tự cày ruộng, dạy cung nữ dệt gấm vóc, cho soạn bộ luật đầu tiên của nước ta, giảm một nửa tiền thuế cho dân,… HS nêu lí do vì sao thích chi tiết đó.  - Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau. |
| **Mục tiêu:**  HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi (ô cửa bí mật, hộp quà, truyền điện,..*.*) để tăng tính hấp dẫn của hoạt động này.  - Chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  + *Có người can rằng: / “Đó là việc của* ***nông phu****, / Bệ hạ* ***cần gì*** *làm* ***thế****?”. // Vua đáp: / “Trẫm không* ***tự cày*** */ thì* ***lấy g****ì làm xôi cúng tổ tiên, /* ***lấy gì*** *cho thiên hạ* ***noi theo****?”.*  + ***Một trăm năm*** *cầm quyền / của vua* ***Lý Thái Tông*** *và con cháu ông / là* ***Lý***  ***Thánh Tông****, /* ***Lý Nhân Tông*** */ được coi là thời kì* ***hưng thịnh nhất*** *của triều Lý.*  *// Đó cũng là thời kì / các* ***danh tướng*** *như* ***Lê Phụng Hiểu****, /* ***Lý Thường Kiệt*** */ lập những* ***chiến công lẫy lừng****.*  - Nx, tuyên dương  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM:**  - Em biết được gì sau khi đọc bài “Vua Lý Thái Tông”?  - Em học tập được gì từ tấm gương của vua Lý Thái Tông?  - GV NX, tuyên dương những HS tích cực. \* Củng cố, dặn dò: - GV tổng kết bài đọc; nhận xét và biểu dương HS.  - Dặn HS tìm đọc truyện (hoặc thơ, bài văn miêu tả, cung cấp thông tin) theo yêu cầu trong SGK (trang 52, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội). | - Hs đọc nối tiếp các đoạn theo hướng dẫn. chú ý cách ngắt nghỉ hơi.  - HS nêu ý kiến  - HS nêu bài học mình rút ra. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1+2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 18. Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực khoa học lịch sử địa lí**

- Xác định được vị trí, địa lí của nước Lào, Cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào, Cam-pu-chia.

- Sưu tầm một số tư liệu ( tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,..), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào, Cam-pu-chia.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp và trình bày về một công trình kiến trúc tiêu biểu.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: có ý thức tôn trọng, bảo vệ các công trình kiến trúc và giá trị văn hóa, lịch sử.

- Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

GDQPAN: Tôn trọng biên giới, lãnh thổ của các nước láng giềng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ/ Lược đồ tự nhiên Lào, Cam-pu-chia

- Tranh ảnh về thiên nhiên, một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào, Cam-pu-chia.

**2. Học sinh**

- Tranh ảnh về thiên nhiên, một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào, Cam-pu-chia.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Cách tiến hành:  - Giáo viên tổ chức cho học sinh:  + Kể tên các quốc gia láng giềng phía tây Việt Nam.  + Chia sẻ những gì em biết Lào.  - GV nhận xét, tuyên dương  -Giới thiệu bài: Phía tây Việt Nam giáp 2 quốc gia đó là Lào và Campuchia, nhưng trong tiết hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về đất nước Lào. Qua bài học chúng ta sẽ biết được về vị trí địa lí, một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào, tìm hiểu về một số công trình tiêu biểu ở Lào. | - HS làm việc  + Lào và Campuchia  + HS chia sẻ. |
| **B: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của Lào**  **a) Mục tiêu**  Xác định được vị trí địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp tìm hiểu nội dung sau:  + Xác định vị trí của nước Lào trên lược đồ hình 1.  - GV yêu cầu đại diện cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về vị trí địa lí của nước Lào.  - GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.  - GV chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí của Lào. | - HS làm việc theo cặp  - HS xác định vị trí trên lược đồ.  - HS trình bày kết quả  Lào nằm ở phía tây Việt Nam, thuộc khu vực Đông Nam Á, không giáp biển.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Lào.**  **a) Mục tiêu**  Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời các câu hỏi:  + Quan sát hình 1,2 trang 84-85 SGK, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên của Lào.  + Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm về dân cư của Lào.  - GV yêu cầu các cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về địa hình, dân cư của Lào.  - GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.  - GV chuẩn xác kiến thức về tự nhiên, dân cư của Lào. | - HS làm việc theo cặp  - HS trả lời:  + Tự nhiên: Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên; khí hậu nhiệt đới gió mùa; giàu tài nguyên rừng với nhiều gỗ quý, voi, hổ, báo, bò tót,...  + Dân cư: số dân ít, phần lớn dân cư là người Lào; dân cư phân bố.  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| \* GV mở rộng: Lào từng là nơi sinh sống của rất nhiều loài voi nên còn được gọi là “Đất nước triệu voi”. Trong quá khứ, voi đóng vai trò như công cụ vận chuyển, phương tiện di chuyển. Tuy nhiên, số lượng voi ngày càng giảm, nhiều đứa trẻ ở đất nước này thậm chí chưa từng được nhìn thấy voi. Để bảo tồn loài động vật có ý nghĩa lịch sử này, nhiều trại bảo tồn voi được thành lập ở khắp đất nước Lào.  Ngoài tên gọi “Đất nước triệu voi”, Lào còn được biết đến là xứ sở hoa Chăm-pa vì Chăm-pa là quốc hoa của đất nước này. | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công trình tiêu biểu**  **a) Mục tiêu**  Tìm hiểu về mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào ( Thạt Luổng, Cánh đồng Chum, Cố đô Luang Prabang,... | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm và đánh số cho các nhóm, yêu cầu:  + Nhóm chẵn: Tìm hiểu và mô tả về cố đô Luông Pha- băng.  + Nhóm lẻ: Tìm hiểu và mô tả về Cánh đồng Chum.  - GV gọi đại diện các nhóm mô tả về công trình tiêu biểu của Lào, có dẫn chứng bằng tranh ảnh.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung. | - HS làm việc theo nhóm đã chia.  - HS trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **C: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **a) Mục tiêu**  Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 với 2 câu hỏi:  + a) Kể tên kết hợp chỉ trên lược đồ ( hình 1 hoặc hình 5) một số dãy núi, cao nguyên, sông lớn của Lào.  b) Tóm tắt thông tin về Lào theo bảng gợi ý trang 88 SGK vào vở ghi.  - GV gọi 1-2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng, nhóm trả lời câu 2 một cách sáng tạo. | - HS làm việc nhóm 6.  - HS trả lời:  +Dãy núi: Luông Pha Băng.  + Cao nguyên: Hủa Phan, Xiêng Khoảng, Tà Ôi, Bô-lô-ven.  + Sông lớn: Mê Công.  - HS trả lời.  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe. |

**Tiết 2:**

| **HĐ kết nối**  Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Giúp mẹ đi chợ”  - GV nhận xét, tuyên dương và giới thiệu bài:  Tiết học vừa rồi, chúng ta đã được tìm hiểu về đất nước Lào, một đất nước giáp ở phía tây nước ta. Trong tiết 2 các em sẽ được tìm hiểu về đất nước cũng giáp ở phía tây nước ta – đất nước Cam-pu-chia. | + HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của Cam-pu-chia**  **a) Mục tiêu**  Xác định được vị trí địa lí của nước Cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp tìm hiểu nội dung sau:  + Xác định vị trí của nước Cam-pu-chia trên lược đồ hình 5 trang 86.  - GV yêu cầu đại diện cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về vị trí địa lí của nước Cam-pu-chia.  - GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.  - GV chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí của Cam-pu-chia. | - HS làm việc theo cặp  - HS xác định vị trí trên lược đồ.  - HS trình bày kết quả  Cam-pu-chia nằm ở khu vực Đông Nam Á, giáp Lào, Thái Lan, Việt Nam; phía nam giáp biển  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Cam-pu-chia.**  **a) Mục tiêu**  Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Cam-pu-chia. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời các câu hỏi:  + Quan sát hình 5,6 trang 86-87 SGK, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên của Cam-pu-chia.  + Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm về dân cư của Cam-pu-chia.    - GV yêu cầu các cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về địa hình, dân cư của Cam-pu-chia.  - GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.  - GV chuẩn xác kiến thức về tự nhiên, dân cư của Cam-pu-chia. | - HS làm việc theo cặp  - HS trả lời:  + Tự nhiên: địa hình chủ yếu là đồng bằng; khí hậu nhiệt đới gió mùa với thời gian mùa mưa và mùa khô tương đối bằng nhau; diện tích rừng còn nhiều; rừng có nhiều gỗ và chim, thú quý: gấu, hổ, báo, hươu,...  + Dân cư: số dân năm 2021 là 15,7 triệu người, phần lớn dân cư là người Khơ-me; dân cư phân bố tập trung ở đồng bằng.  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công trình tiêu biểu**  **a) Mục tiêu**  Tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Cam-pu-chia ( Ăng-co Vát, Tượng đài hữu nghị Việt Nam-- Cam-pu-chia,.... | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm và đánh số cho các nhóm, yêu cầu:  + Nhóm chẵn: Tìm hiểu và mô tả về cố đô Ăng-co Vát.  + Nhóm lẻ: Tìm hiểu và mô tả về Tượng đài hữu nghị Việt Nam-- Cam-pu-chia,....  - GV gọi đại diện các nhóm mô tả về công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia, có dẫn chứng bằng tranh ảnh.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung. | - HS làm việc theo nhóm đã chia.  - HS trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **C: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **a) Mục tiêu**  Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 với 2 câu hỏi:  + a) Kể tên kết hợp chỉ trên lược đồ ( hình 1 hoặc hình 5) khu vực đồng bằng, một số dãy núi, sông, hồ lớn của Cam-pu-chia.  b) Tóm tắt thông tin về Cam-pu-chia theo bảng gợi ý trang 88 SGK vào vở ghi.  - GV gọi 1-2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng, nhóm trả lời câu 2 một cách sáng tạo.  GDQPAN: Mỗi người dân cần có ý thức Tôn trọng biên giới, lãnh thổ của các nước láng giềng | - HS làm việc nhóm 6.  - HS trả lời: +Dãy núi: Đăng Rếch, Các-đa-môn, Đâm Rei.  + Sông lớn: Mê Công, hồ Tôn-lê Sáp.  - HS trả lời.  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về thể tích của một hình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết rõ về số đo thể tích của một hình (thông qua việc đếm số khối lập phương “đơn vị” mà khối đó đang “chiếm giữ”, nói cách khác thể tích đo bằng số khối lập phương đơn vị); so sánh thể tích các hình.

- Thực hành xếp hình hộp chữ nhật từ các hình lập phương cho sẵn. Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết được các bài toán.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết được các bài toán.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, hệ thống bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**1.** M**Ở ĐẦU**

|  | - GV nêu yêu cầu: Kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng học tập GV đã giao từ tiết trước.  - Gv tổ chức trò chơi **So sánh thể tích**  ***\*Luật chơi:***  - Mỗi bạn trong nhóm nêu tên một đồ vật các bạn đã chuẩn bị có thể chứa được hay nằm hoàn toàn hoặc chiếm chỗ bằng nhau trong không gian với đồ vật bạn vừa đưa ra và so sánh về thể tích của chúng.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **2. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 1:** Trong hai hình dưới đây:  *https://img.loigiaihay.com/picture/2021/1228/bai-1_1.jpg*  - Hình hộp chữ nhật A gồm mấy hình lập phương nhỏ?  - Hình hộp chữ nhật B gồm mấy hình lập phương nhỏ?  - GV hướng dẫn cách đếm:  Số hình lập phương nhỏ ở hình A là :    2 × 2 × 4 = 16 (hình)  Số hình lập phương nhỏ ở hình B là :              2 × 3 × 3 = 18 (hình)  - Yêu cầu HS quan sát kĩ hình và tự trả lời câu hỏi.  - GV cùng HS khác nhận xét và chữa bài.  *Rèn kĩ năng đếm hình lập phương rồi so sánh thể tích.*  **Bài 2:**  - Hình A gồm mấy hình lập phương nhỏ?  - Hình B gồm mấy hình lập phương nhỏ?  - So sánh thể tích của hình A và hình B?  https://img.loigiaihay.com/picture/2021/1228/bai-2_1.jpg  - GV hướng dẫn HS làm cách đếm số hình lập phương nhỏ.  Số hình lập phương nhỏ ở hình A là :    3 × 3 × 5 = 45 (hình)  Số hình lập phương nhỏ ở hình B là :              3 × 3 × 3 -1 = 26 (hình)  - GV yêu cầu HS so sánh thể tích  *Rèn kĩ năng đếm số hình lập phương nhỏ và so sánh thể tích.*  **Bài 3:**  Một hình lập phương được tạo bởi 8 khối gỗ hình lập phương cạnh 1cm và một hình lập phương khác được tạo bởi 27 khối gỗ hình lập phương cạnh 1cm. Hỏi có thể xếp tất cả các khối gỗ của hai hình lập phương trên thành một hình lập phương mới không ?  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu  *- Gợi ý:*  *+ Tìm tổng số khối gỗ của hai hình lập phương*  *+ Nếu có số tự nhiên a sao cho*  *a × a × a = Tổng số khối gỗ vừa tìm thì ta có thể xếp được hình lập phương mới có độ dài cạnh là a.*  *+ Ta có 8 = 2 x 2 x 2 ; 27 = 3 x 3 x 3*  *+ Tổng các khối gỗ của hình lập phương là:*  *8 + 27 = 35 (khối)*  *+ Không có số tự nhiên nào thỏa mãn số tự nhiên vì vậy không thể xếp được tất cả các khối gỗ của hai hình lập phương đã cho thành một hình lập phương mới.*  *Rèn năng lực tư duy, suy luận của học sinh.*  **3. CỦNG CỐ, DẶN DÒ** | - Ban cán sự lớp tự điều hành.  - HS tham gia chơi  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn chơi.  - HS đọc, quan sát rồi báo cáo kết quả:  *+ Hình hộp chữ nhật A gồm 16 hình lập phương nhỏ.*  *+ Hình hộp chữ nhật B gồm 18 hình lập phương nhỏ.*  *+ Hình hộp chữ nhật B có thể tích lớn hơn hình hộp chữ nhật A.*  - HS quan sát và trả lời các câu hỏi.  - HS thực hành đến từng hàng dọc hoặc ngang rồi đếm cả hình.  - HS so sánh dựa vào kết quả đếm số hình lập phương bằng nhau. Kết quả:  *+ Hình A gồm 45 hình lập phương nhỏ*  *+ Hình B gồm 26 hình lập phương nhỏ*  *+ Hình A có thể tích lớn hơn hình B*  - HS xác định trọng tâm bài  - Tham khảo cách hướng dẫn làm bài vào vở. |
| --- | --- | --- |
| - Tìm cách so sánh thể tích của 2 đồ vật ở gia đình em.  Gợi ý: Thả các vật đó vào cốc nước có thể tích giống nhau rồi so sánh mực nước.  - Em hiểu thế nào là thể tích của một hình?  - Chuẩn bị bài: *Xăng ti mét khối. Đề xi mét khối.* | | - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 2**

**Thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù:*

-Nhận biết được thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Biết cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

-Phát triển các NL toán học.

*2.Năng lực chung:*

-Thông qua việc tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và thực hành, vận dụng để giải quyết vấn đề trong một số tình huống cụ thể có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm. HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

*3. Phẩm chất:*

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*-****Giáo viên*** **:** + Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương với các kích thước đo bằng cm như hình vẽ gợi ý trong SGK

+ Một số hình lập phương cạnh 1 cm, hình vẽ hình hộp chữ nhật và hình lập phương có các hình lập phương nhỏ xếp ở trong.

+ Bảng phụ, máy chiếu.

***-Học sinh:*** SGK, VBT toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu.** | | |
| **GV dẫn dắt vào bài.** | **HS lắng nghe.** | |
| **2. Luyện tập, thực hành.** | | |
| **Bài 3:**  GV trình chiếu hình vẽ, hỏi:  -Thùng hàng có kích thước như thế nào?  -Cho HS thi đua làm cá nhân  -Mời HS chia sẻ kết quả | | -HS quan sát hình, trả lời: Thùng hàng có kích thước: chiều dài 6m ;chiều rộng 2,4m; chiều cao 2,6m  -HS thực hiện vào VBT  - 2 HS thực hiện trên bảng  Kết quả: a) 6 x 2,4 x 2,6 = 37,44 m3  b) Sxq = (6 + 2,4) x 2 x 2,6 = 43,68 m2  Stp= 43,68 + (6 x 2,4) x 2=72,48m2 |
| **3. Vận dụng, thực hành.** | | |
| **Bài 4:** HS đọc yêu cầu bài  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh- ai đúng  \* Cách chơi: GV trình chiếu hình ảnh, cả lớp quan sát, ước lượng và ghi đáp án mình chọn vào bảng con. Ai đưa ra đáp án đúng và nhanh chiến thắng trò chơi.  - HS tiến hành trò chơi  - Yêu cầu HS lí giải vì sao chọn kết quả trên  \* Vận dụng:  -Qua bài học hôm nay, em học được gì?  - Em có thể chia sẻ cảm nghĩ của em sau bài học? | | 1 HS đọc yêu cầu: *Ước lượng rồi lựa chọn số đo thể tích phù hợp*  -HS lắng nghe  -Cả lớp tham gia trò chơi  Đáp án:   1. A. 160m3 B. 530 dm3   -HS lý giải:  *+ Thể tích căn phòng cần tính theo đơn vị m3*  *+ Thể tích tủ lạnh cần tính theo đơn vị dm3*  - Qua bài học hôm nay em học được cách tính thể tích của một đồ vật có hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân |
| **4. Củng cố, dặn dò.** | | |
| GV n/x tiết học, khen động viên học sinh. | | HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 1: Kể chuyện sáng tạo (Bổ sung chi tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

##### *Phát triển năng lực ngôn ngữ*

Biết cách viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách bổ sung chi tiết cho câu chuyện.

##### *Phát triển năng lực văn học*

Biết cách sáng tạo chi tiết hợp lí, sinh động, hấp dẫn.

#### 2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

***2.1. Phát triển các năng lực chung:***

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- NL sáng tạo: Biết phát triển một câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- NL giao tiếp: Biết trao đổi với bạn.

***2.2. Phát triển phẩm chất:***

- Bồi dưỡng các PC trung thực, trách nhiệm, yêu nước thông qua ngữ liệu trong ba bài đọc.

### I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**- GV chuẩn bị:** Bảng phụ (hoặc file trình chiếu trên màn hình) gồm 2 cột: một cột viết đoạn văn ở trang 52 – 53, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; một cột viết đoạn văn tương tự trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất* ở trang 36 – 37, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bên dưới 2 cột là các CH gợi ý ở trang 53, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai.

**- HS chuẩn bị:** SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở ghi bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV cho HS xem video “Bà Còng đi chợ trời mưa” (cắt video 1p35’)  <https://youtu.be/NJp44BoSKCE?si=qubyZd0ZVb7ocSNx>  - Hỏi:  + Trong bài hát trên có những nhân vật nào?  + Chuyện gì đã xảy ra đối với mỗi nhân vật?  + Mỗi nhân vật đã có những ý nghĩ và hành động như thế nào?  - GV chuyển HĐ, giới thiệu vào bài: Ở bài học trước, các em đã học cách viết một bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách thay đổi vai kể, lời kể. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em kể sáng tạo bằng một cách khác, đó là: phát triển câu chuyện bằng cách bổ sung các chi tiết (lời nói, ý nghĩ, hành động) của nhân vật hoặc bối cảnh, tình huống diễn ra câu chuyện.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | - Hs xem video  - HS trả lời câu hỏi:  + Bà Còng, Tôm, Tép  + Bà Còng đi chợ trời mưa, Tôm, Tép đi đưa bà Còng.  + Bà Còng bị rớt tiền, Tép, Tôm nhặt được trả bà mua rau. (Bà Còng cảm ơn về hành động tốt bụng của 2 bạn) |
| **Mục tiêu:** Giúp HS biết cách viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách bổ sung chi tiết cho câu chuyện. | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  - GV tổ chức cho HS đọc phần nhận xét và trả lời câu hỏi.  - GV trình chiếu bảng kẻ 2 cột viết đoạn văn trang 52-53 và đoạn văn bài “Cậu bé và con heo đất” trang 36-37.  + 2 HS đọc lại 2 đoạn văn và 3 câu hỏi.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời CH  a)Trong đoạn văn có những chi tiết nào khác với đoạn văn trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất* (trang 36 – 37)?  b) Người viết sáng tạo thêm những chi tiết ấy nhằm mục đích gì?  c) Những chi tiết ấy có làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện không? Vì sao?  - GV nêu CH: Để kể sáng tạo một câu chuyện đã nghe, đã đọc, em có thể làm gì?  - GV NX, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV trình chiếu nội dung bài, mời 1 – 2 HS đọc to nội dung bài học trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giải thích kĩ hơn về kiến thức được trình bày trong bài học.  - GV mời 1 – 2 HS nhắc lại nội dung bài học trong SGK.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:** | + 1 Hs đọc phần nhận xét  + 2 HS lần lượt đọc lại 2 đoạn văn và CH; Hs thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi; Đại diện các nhóm thuyếttrình.  *a) Hải vội đi tìm ba và kể lại chuyện số tiền trong con heo đất dư ra gần ba trăm nghìn. Ba hỏi: “Vậy, con tính sao?”. Hải níu tay ba: “Chủ nhật này, ba chở con lên thị xã nha! Con phải trả lại tiền cho cô chủ tiệm tạp hoá.”.*  b) Làm cho câu chuyện đầy đủ, sinh động, hấp dẫn hơn.  c) Những chi tiết ấy là những chi tiết phụ, vì vậy, không ảnh hưởng đến nội dung chính của câu chuyện.  + Các nhóm khác góp ý, NX  - HS lần lượt nêu ý kiến.  - 2 HS đọc nội dung, lớp đọc thầm.  - HS nhắc lại nội dung bài học (nếu cần) |
| **Mục tiêu:** HS biết kể sáng tạo câu chuyện bằng cách bổ sung một số chi tiết cho câu chuyện. | |
| **-** GV mời 1 – 2 HS đọc to 2 đề trong SGK.  - GV hướng dẫnHS lựa chọn đề bài, xem lại bài đọc *Hoa trạng nguyên* hoặc *Những chấm nhỏ mà không nhỏ* theo đề bài mình đã chọn.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc độc lập: bổ sung chi tiết liên quan đến các nhân vật hoặc tình huống mới của câu chuyện.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi, trao đổi với nhau về những chi tiết mới được bổ sung.  - GV mời 2 – 3 HS đọc to cho cả lớp nghe về những chi tiết mới liên quan đến nhân vật hoặc tình huống mới của câu chuyện mà HS đã sáng tạo.  - Các HS khác nhận xét, bình chọn những bài làm có tính sáng tạo, có chi tiết sinh động, hấp dẫn.  - GV trình chiếu 2 đoạn chuyện đã được sáng tạo và mời 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  a) Kể sáng tạo câu chuyện *Hoa trạng nguyên*:  *Dịp chuẩn bị hội làng năm ngoái, ba anh em chúng tôi theo ông nội vào Văn Chỉ của làng. Ông bảo: “Văn Chỉ thờ mười vị tiến sĩ thời xưa, người quê mình. Xây cả trăm năm rồi đấy.”.*  *Bốn ông cháu thong thả đi vào khuôn viên đền. Từ cổng vào đến gian thờ chính là một con đường lát gạch đỏ đã bạc màu theo thời gian. Hai bên đường cỏ dại mọc um tùm, nhiều bụi cây dại bò lan ra đường, cản bước chân người. Anh Nguyên thắc mắc:*  *- Ông ơi, sao ven đường để cỏ mọc tốt thế này ạ? Hình như lâu rồi không có ai dọn dẹp đường này.*  b) Kể sáng tạo câu chuyện *Những chấm nhỏ mà không nhỏ*:  *Về đến nhà, Thanh háo hức ngồi vào bàn, vẽ ngay. Vẽ bản đồ chứ không phải vẽ tranh, ai cũng có thể vẽ được, nếu khi nhắm mắt vẫn hiện ra hình chữ S ấy trong đầu. Thanh lấy ra một tờ giấy trắng tinh và một hộp bút chì màu. Em cẩn thận đưa bút trên trang giấy, vẽ những nét đầu tiên. Hình nước Việt Nam cong cong hình chữ S dần dần hiện rõ trên nền giấy trắng. Chẳng bao lâu, Thanh đã vẽ xong. Em cầm bức vẽ ngắm nghía và tự thấy rất hài lòng. A, bố vừa đi làm về, em sẽ khoe bố ngay!*  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  - GV hướng dẫn HS sáng tạo thêm một số câu chuyện khác đã nghe, đã đọc nhưng không làm sai lệch nội dung câu chuyện để kể cho bạn bè, người thân nghe.  - GV NX tiết học. | - HS đọc to 2 đề sgk trang 53  - HS làm việc cá nhân  - HS thảo luận nhóm đôi  - 2,3 HS trình bày phần sáng tạo của mình.  - HS NX, bình chọn bài sáng tạo, sinh động, hấp dẫn. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC 1**

**Sự sinh sản ở người (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**1.1 Năng lực khoa học tự nhiên:**

- *Về nhận thức khoa học tự nhiên:* Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản ở người.

- *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:* Nhận biết được quá trình hình thành cơ thể người qua quan sát tranh ảnh hoặc video, clip.

- *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Sử dụng được sơ đồ và một số thuật ngữ (trứng, tỉnh trùng, sự thụ tinh,...) để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.

**1.2 Năng lực chung:**

*\* Năng lực tự chủ, tự học:* Tự tìm kiếm được thông tin từ các nguồn khác nhau để mở rộng hiểu biết về sự sinh sản ở người.

*\* Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chia sẻ thông tin, bằng chứng đã thu thập được với các bạn về quá trình hình thành cơ thể người, ý nghĩa của sự sinh sản.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phát hiện được vấn đề thường gặp và các yếu tố liên quan đến sự sinh sản ở người, đặt được câu hỏi khi quan sát các yếu tố của sự sinh sản.

**2. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học

- Có tinh thần trách nhiệm với những người thân trong gia đình: ông, bà, cha, mẹ…; góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

- GV: Tivi, máy tính, bài ppt

- HS: đem theo ảnh chụp gia đình (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bé là con của ai?”  - GV trình chiếu hình ảnh về 1 số bạn nhỏ và hình ảnh bố hoặc mẹ của các bạn ấy để HS lựa chọn và tìm được bố hoặc mẹ cho các bạn ấy dựa vào đặc điểm các bạn giống bố hoặc mẹ.  - NX, tuyên dương, GTB “Sự sinh sản ở người (T2)” | - Tham gia chơi  - xem hình ảnh và nêu ý kiến |
| **2. Khám phá kiến thức mới:**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về ý nghĩa của sự sinh sản**  *\* Mục tiêu:* Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản ở người. | |
| \* Cách tiến hành  Bước 1. Làm việc nhóm  - GV hướng dẫn HS quan sát hình 2, trang 71 SGK và yêu cầu nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận hai câu hỏi:  – Gia đình Lan sắp đón thêm thành viên mới, thành viên đó thuộc thế hệ thứ mấy trong gia đình?  – Ông của Lan mong muốn điều gì ở thế hệ các cháu?  Bước 2: Làm việc cả lớp  – GV gọi đại diện một số nhóm trình bày trước lớp kết quả hai câu hỏi đã được thảo luận trong nhóm. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).  – Tiếp theo, GV yêu cầu một số HS thực hiện yêu cầu trong mục Thảo luận, trang 71 SGK: “Nêu ý nghĩa của sự sinh sản đối với gia đình, dòng họ và xã hội”.  Gợi ý.  – Thành viên mới của gia đình Lan là thế hệ thứ 3 trong gia đình.  – Ông của Lan mong muốn thế hệ các cháu sẽ thay thế cho thế hệ của ông bà, bổ mẹ làm nhiều việc có ích cho gia đình và xã hội.  –Nhờ có sự sinh sản các thế hệ trong mỗi gia đình, dòng họ nối tiếp nhau, nòi giống được duy trì; đồng thời tạo ra nguồn nhân lực cho các ngành nghề trong xã hội.  - GV và HS nhận xét, tuyên dương. | - Quan sát và thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi theo sự điều khiển của nhóm trưởng.  **-** Thành viên đó thuộc thế hệ thứ ba trong gia đình.  - Ông của Lan mong muốn điều ở thế hệ các cháu là làm nhiều điều có ích cho gia đình và xã hội hơn.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến và có thể đặt câu hỏi để nhóm trình bày giải đáp thêm.  - HS lần lượt nêu ý kiến về ý nghĩa của sự sinh sản đối với gia đình và xã hội.  - lắng nghe, nhận xét ý bạn, nêu ý kiến hoặc đặt câu hỏi đối với bạn. |
| **3. Luyện tập:**  **Hoạt động 4: Xác định về những đóng góp cho xã hội của các thành viên trong gia đình**  *\* Mục tiêu:* Củng cố nhận thức về ý nghĩa của sự sinh sản ở người đối với xã hội. | |
| \* Cách tiến hành  Bước 1: Làm việc nhóm  – GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về những việc làm đóng góp cho xã hội của các thành viên trong gia đình minh và mong ước sau này sẽ làm gì để đóng góp cho xã hội.  – GV hướng dẫn thư kí của nhóm ghi lại những công việc, nghề nghiệp mà cha mẹ của các bạn trong nhóm đang làm và mong ước của các bạn sau này sẽ làm gì để báo cáo trước lớp.  Bước 2: Làm việc cả lớp  – GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả làm việc trong nhóm.  – GV có thể tóm tắt lại những công việc, nghề nghiệp của phụ huynh HS lớp mình và nhấn mạnh mỗi người làm công việc khác nhau và cùng đóng góp cho xã hội.  – Kết thúc tiết học, GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Chìa khoá, trang 71 SGK. | **-** HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về những việc làm đóng góp cho xã hội của các thành viên trong gia đình minh và mong ước sau này sẽ làm gì để đóng góp cho xã hội.  - Thư kí và thành viên nhóm nghe, ghi, nêu ý kiến thêm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, ghi chép và đặt câu hỏi với bạn.  - Đọc mục nội dung chìa khóa trang 71/sgk |
| **4. Vận dụng:**  - Gv trình chiếu video ý nghĩa tinh thần đoàn kết cho HS xem nếu ý kiến  <https://youtu.be/YaXYkQz1D0E?si=bvycn5OTE2pCMvrW>  + Video thể hiện điều gì?  + Nếu mỗi người vì lợi ích của bản thân mà không nghĩ đến người khác liệu có được không?  + Bài học rút ra là gì?  - NX, rút bài học trong cuộc sống giáo dục HS  - Nhận xét tiết học. | - Xem video  - Video thể hiện một người sẽ rất khó để có thể ăn được thức ăn. Và khi mỗi người nghĩ đến người khác và giúp đỡ họ thì bản thân cũng sẽ đạt được, và phải biết đoàn kết thì mới thành công. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC 1**

**Quá trình phát triển của con người (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được một số giai đoạn phát triển chính của con người( tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,…)

- Nhận biết được bản thân và mỗi thành viên trong gia đình HS đang ở giai đoạn phát triển nào của con người.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ, thu thập thông tin tìm hiểu về các giai đoạn phát triển chính của con người

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.

**3. Phẩm chất**:

*Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - Máy tính, máy chiếu, giáo án PPt; in 2 bộ hình 2 cắt rời để cho HS chơi trò chơi;

các mảnh bìa hình chữ nhật ghi các giai đoạn phát triển của người.

HS: - SGK Khoa học 5, VBT Khoa học 5;

* Ảnh của gia đình mình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Trò chơi: Em tập làm phóng viên** | |
| - GV mời 1 HS phỏng vấn các bạn về sự thay đổi chiều cao, cân nặng.  VD: Xin chào các bạn. Tôi là Xuân Mai, phóng viên báo Sức khoẻ và Đời sống . Hôm nay tôi muốn phỏng vấn các bạn về sự thay đổi chiều cao, cân nặng của các bạn.  - Xin chào bạn A. Bạn cho biết về sự thay đổi chiều cao của bạn trong những năm gần đây?  - Dựa vào đâu bạn biết chính xác chiều cao qua từng lớp của mình như vậy?  -Xin chào bạn B. Bạn cho tôi biết sự thay đổi cân nặng của bạn từ lớp 1 đến giờ?  -Xin chào bạn C. Bạn cho biết sự tăng trưởng chiều cao, cân nặng của bạn?  - Các bạn thấy chiều cao và cân nặng của 3 bạn như thế nào?  - GV nhận xét và giới thiệu bài: Mỗi chúng ta đều có sự thay đổi về chiều cao, cân nặng, tâm sinh lí… Đó là quá trình phát triển của con người. Quá trình đó gồm những giai đoạn chính nào? Đặc điểm của từng giai đoạn ra sao? Chúng ta cần tìm hiểu bài: Quá trình phát triển của con người. Bài chia làm 4 tiết. Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiết 1. | HS A: - Hồi lớp 1 tôi cao110cm. Lớp 2 tôi cao 115 cm. Lớp 3 tôi cao 120 cm, lớp 4 tôi cao 135cm. Bây giờ tôi cao 145cm.  - Năm nào nhà trường cũng khám sức khỏe, tôi xem ở sổ theo dõi sức khoẻ của tôi.  - Chào bạn. Tôi năm lớp 1 nặng 19kg. Lớp 2 tôi nặng 21kg. Lớp 3 tôi nặng 25kg….  C: …..  - Đều tăng dần theo thời gian.  - HS lắng nghe, ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Các giai đoạn phát triển của con người.**  **a) Mục tiêu:**  Phân biệt được một số giai đoạn phát triển chính của con người ( tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,…)  **b) Cách thực hiện:** | |
| *Bước 1: Làm việc cặp*  - GV yêu cầu HS quan sát và đọc thông tin liên quan đến từng giai đoạn phát triển của con người có trong hình 1, trang 72 SGK để trả lời các câu hỏi:  - Từ lúc mới sinh ra con người đã trải qua những giai đoạn nào?  - Mỗi giai đoạn ứng với lứa tuổi nào?  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV trình chiếu hình 1, trang 72 SGK trước lớp và yêu cầu đại diện một số HS lên chỉ bảng vào hình vẽ từng giai đoạn để trình bày về bốn giai đoạn phát triển của con người.  - Nhận xét, đánh giá. | HS quan sát tranh và hỏi đáp theo nhóm đôi.  + Tuổi ấu thơ.  + Tuổi vị thành niên bao gồm tuổi dậy thì.  + Tuổi trưởng thành.  + Tuổi già.  - Mỗi giai đoạn ứng với lứa tuổi:  + Tuổi ấu thơ: từ mới sinh đến 9 tuổi.  + Tuổi vị thành niên bao gồm tuổi dậy thì: Từ 10 tuổi đến 19 tuổi.  + Tuổi trưởng thành: từ 20 tuổi đến 60 tuổi.  + Tuổi già: trên 60 tuổi.  - HS quan sát và thực hiện yêu cầu. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 2: Ai đang ở giai đoạn phát triển nào của con người?**  **a) Mục tiêu:**  **-** Củng cố các kiến thức về giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới được sinh ra.  **b) Cách tiến hành:** | |
| *Bước 1: Làm việc nhóm đôi*  - GV cho HS làm bài tập số 1 ở mục luyện tập, Vận dụng, trang 73 Sgk hoặc theo nhóm đôi rồi đánh dấu vào Bài 16 VBT .  -GV quan sát, giúp đỡ HS chậm hoặc hỏi thêm HS có năng lực : Vì sao em chọn như vậy?  *Bước 2: Làm việc cả lớp:*  - GV cho HS chơi **Trò chơi tiếp sức**để xác định **Ai đang ở giai đoạn phát triển nào của con người?**  Chia lớp thành 2 nhóm , mỗi nhóm 7 HS lên chơi tiếp sức. Mỗi HS cầm 1 hình người xếp đúng thứ tự các giai đoạn phát triển của con người từ tuổi ấu thơ vào các bậc thang theo sự phát triển của con người. Nhóm nào nhanh và đúng nhóm đó thắng.  - Cho HS chơi trò chơi  - GV và HS nhận xét kết quả, tuyên dương nhóm đúng và nhanh .  GV chốt kiến thức:  *Tuổi ấu thơ: Hình a,b,g*  *Tuổi vị thành niên: Hình d*  *Tuổi trung niên: Hình c, h*  *Tuổi già : Hình e* | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi nói cho nhau nghe những hình nào ứng với các giai đoạn phát triển của con người  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - Mỗi nhóm cử 7 HS lên chơi  - Các nhóm nhận các hình ảnh hình người và các mảnh bìa hình chữ nhật ghi các giai đoạn phát triển của người.  - HS chơi phân thắng thua  - HS nhận xét. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - Nhận biết được bản thân và mỗi thành viên trong gia đình học sinh đang ở giai đoạn phát triển nào của con người.  **- Củng cố kiến thức, tạo sự hứng thú,** không khí vui vẻ, lưu luyến sau bài học. | |
| **b) Cách tiến hành:**  **-** Cho HS chơi **trò chơi: Vòng quay kì diệu**  - GV quay vào tên bạn nào bạn đó lên chia sẻ  về mỗi thành viên trong gia đình em đang ở giai đoạn phát triển nào của con người.  -Bài học hôm nay em biết được điều gì?  -GV , HS nhận xét và tổng kết tiết học  Dặn dò: Sưu tầm các hình ảnh tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên của anh, chị, … để tiết sau học. | -3-4 HS cầm ảnh lên chia sẻ về các thành viên trong gia đình mình  - HS bên dưới có thể hỏi thêm bạn   * HS nêu * HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: Theo dòng lịch sử**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS biết cách phát biểu cảm nghĩ về nhà vua Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông* hoặc giới thiệu được một di tích lịch sử ở nơi các em sống (hoặc ở quê hương các em, ở một địa phương khác trên đất nước ta).

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong lúc trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

**2.1 Phát triển năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe.

**2.2. Phát triển phẩm chất:**

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào về quê hương, đất nước và ý thức chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, Tivi, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi chuyền bóng: Giáo viên mở một bài hát vui nhộn, học sinh sẽ chuyền quả bóng (hoặc bông hoa) đến bạn nào nhạc dừng thì bạn ấy đứng lên kể tên một nhân vật lịch sử hoặc một di tích lịch sử ở địa phương mà em biết.  - Qua trò chơi, GV giới thiệu bài mới: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em có hai lựa chọn. Thứ nhất, các em trình bày cảm nghĩ của mình về nhà vua Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông*. Thứ hai, các em giới thiệu một di tích lịch sử ở nơi các em sống (hoặc ở quê hương các em, ở một địa phương khác trên đất nước ta). Qua trao đổi, các em sẽ hiểu thêm về lịch sử đất nước và những di tích lịch sử trên đất nước ta.  **B. HOẠT ĐỘNG LT – TH:** | - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi |
| **Mục tiêu:** - HS biết cách phát biểu cảm nghĩ về nhà vua Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông* hoặc giới thiệu được một di tích lịch sử ở nơi các em sống (hoặc ở quê hương các em, ở một địa phương khác trên đất nước ta); Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe; Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong lúc trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến. | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV yêu cầu Hs đọc đề bài trang 53,54 và quan sát hình ảnh  + GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (Chọn 1 trong 2 đề: Phát biểu cảm nghĩ của em về Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông*. / Nói về một di tích lịch sử của nước ta mà em biết.).  + HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2.  + GV hỏi HS chọn đề 1 hay đề 2.  + GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  **Hoạt động 2: Thảo luận**  **\* Thảo luận trong nhóm**  - GV tổ chức cho HS ngồi vào nhóm 6 để thảo luận theo gợi ý đề 1/đề 2  **+ Nội dung trao đổi đề 1:**   1. GT nhân vật 2. Kể về những việc nhà vua đã làm…. 3. Nêu cảm nghĩ của em về công lao của nhà vua đối với đất nước ta   **+ Nội dung trao đổi đề 2:**  **Đó là di tích nào? ở đâu? (**Nêu tên di tích lịch sử mà em muốn giới thiệu (HS có thể tìm hiểu thông tin để giới thiệu về một trong ba di tích lịch sử được giới thiệu ảnh trong SGK hoặc giới thiệu về di tích khác)  **Di tích ấy gắn với nhân vật hoặc sự kiện nào? (**Nêu những thông tin chính về di tích lịch sử. VD, về Bến cảng Nhà Rồng)  **Em có cảm nghĩ gì khi đến thăm di tích ấy?**  **\* Thảo luận trước lớp**  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  - HS có thể tìm hiểu thêm về một nhân vật lịch sử hoặc một di tích lịch sử khác để giới thiệu với các bạn và bạn bè quốc tế.  - HS ra sức học tập và giữ gìn các di tích lịch sử để nó được lưu truyền mãi về sau. | - 1 Hs đọc 2 đề bài, cả lớp đọc thầm  - HS phát biểu theo hướng dẫn của GV  - HS thảo luận nhóm 6, luân phiên trình bày ý kiến theo gợi ý trong SGK:  **Đề 1:** Phát biểu cảm nghĩ của em về Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông.*  - Giới thiệu về nhà vua Lý Thái Tông: là vị hoàng đế văn võ song toàn và nổi tiếng nhân từ.  - Kể về những việc nhà vua đã làm để chăm lo cho dân và xây dựng đất nước: Nhà vua chăm lo mở mang kinh tế, ban hành nhiều chính sách khuyến khích nông nghiệp, tự mình làm ruộng để khích lệ thần dân. Năm 1040, nhà vua dạy cung nữ dệt gấm vóc, rồi cho đem hết gấm vóc của nước Tống ở trong kho ban cho các quan, tỏ ý là vua sẽ không dùng gấm vóc của nước Tống nữa, chỉ dùng gấm vóc sản xuất trong nước, qua đó khuyến khích nghề canh cửi, khuyến khích người dân sử dụng hàng hoá trong nước. Vào năm 1042, Lý Thái Tông cho soạn bộ Hình thư, bộ luật thành văn đầu tiên của nước nhà, nhằm bãi bỏ lối xử án tuỳ tiện, nhiều khi quá hà khắc của quan lại. Năm 1044, cả nước được mùa lớn, vua liền ban lệnh giảm một nửa tiền thuế cho dân cả nước.  - Nêu cảm nghĩ của em về công lao của nhà vua đối với đất nước ta: (Gợi ý) Nhà vua rất yêu nước thương dân, có công lao rất lớn để thúc đẩy sản xuất, xây dựng pháp luật, tạo nên cuộc sống ấm no, hoà bình cho dân chúng.  **Đề 2:** Nói về một di tích lịch sử của nước ta mà em biết.  + Bến cảng Nhà Rồng là khu di tích kiến trúc và lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh, nay được gọi tên chính thức là Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Ở di tích này trưng bày nhiều hình ảnh, hiện vật về đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  + Toà nhà Bến cảng Nhà Rồng vốn là trụ sở của một công ti vận tải biển, được xây dựng năm 1863. Đây là một di tích quốc gia đặc biệt của Việt Nam vì gắn với sự kiện người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.  + Theo một số tài liệu thì ngày 3/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (lúc đó lấy tên là Nguyễn Văn Ba) lên làm việc trên con tàu Đô đốc La-tút- xơ Tơ-rê-vin đậu ở cảng Sài Gòn, đối diện Nhà Rồng – trụ sở của hãng vận tải biển. Ngày 5/6/1911, tàu nhổ neo sang Xin-ga-po, bắt đầu hành trình cứu nước của người công dân vĩ đại Nguyễn Tất Thành – Hồ Chí Minh. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập mở rộng vốn từ : Thiếu nhi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được một vài từ ngữ về tính nết của trẻ em, tình cảm của trẻ em đối với ông bà, cha mẹ và thầy cô, tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em (BT1). Tìm được một số từ đồng nghĩa với từ Trẻ em (BT2); *HS đặt câu với các từ ngữ nêu ở BT2.* Chọn thành ngữ, tục ngữ thích hợp với mỗi chỗ trống (BT3). Tìm những hình ảnh so sánh đẹp về trẻ em (BT4)

- Hiểu nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ nêu ở BT3. Rèn kĩ năng tìm từ, đặt câu cho học sinh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (qua việc trao đổi, thảo luận trong nhóm, trước lớp), NL tự chủ và tự học (hoàn thành nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, yêu thương các em nhỏ; bồi dưỡng cho HS có vốn từ phong phú.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ chép bài tập, bài hát về thiếu nhi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**1.MỞ ĐẦU**

| - Cho HS hát bài “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng”  - GV nêu câu hỏi:  + Tìm từ nói về trẻ em trong bài hát.  + Nêu độ tuổi của trẻ em.  + Nêu các từ chỉ hoạt động của trẻ em.  => GV chốt:  - Người dưới 16 tuổi được xem là trẻ em.  - Các từ chỉ hoạt động của trẻ em: học tập, vui chơi, chạy nhảy, múa hát, tập thể dục, ... | - HS nghe, hát  - Một số HS nêu: thiếu niên, nhi đồng  - HSTL  - HS nhắc lại. |
| --- | --- |
| **2. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 1:** Tìm các từ:  a) Chỉ trẻ em.  M: *thiếu niên*  b) Chỉ tình cảm của trẻ em đối với ông bà, cha mẹ và thầy cô.  M: *kính trọng*  c) Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em.  M: *thương yêu*  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu yêu cầu  của bài.  - Tổ chức trò chơi *thi tìm từ nhanh:*  - Chia lớp thành 3 đội chơi. Chia bảng lớp thành 3 phần theo 3 nội dung a, b, c của bài tập.  - Phổ biến cách chơi: Các em trong đội tiếp nối nhau lên bảng ghi từ của mình vào phần bảng của đội mình. Mỗi em chỉ ghi 1 từ, sau đó chuyền phấn cho bạn khác lên ghi. Sau 5 phút, đội nào ghi được nhiều từ đúng nhất là đội thắng cuộc.  - GV và HS kiểm tra từ của từng đội : Mỗi đội cử 1 đại diện đọc từng từ của mình, sau mỗi từ, cả lớp nhận xét đúng, sai; đếm tổng số từ của mỗi đội.  - Tuyên dương đội thắng cuộc, yêu cầu HS cả lớp đọc các từ vừa tìm được.  *Chốt: Các từ vừa tìm được là các từ chỉ tính nết của trẻ em, tình cảm của trẻ em đối với ông bà, cha mẹ và thầy cô, tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em.* | - HS đọc và tìm hiểu yêu cầu của bài.  - Chia làm 3 đội  - Nghe GV phổ biến cách chơi, sau đó  cùng chơi trò chơi. Đáp án:  + Đội 1: Tìm các từ chỉ tính nết của trẻ em: *ngoan ngoãn, thơ ngây, trong sáng, thật thà, trung thực, hiền lành, lễ phép, chăm chỉ,...*  + Đội 2 : Tìm các từ chỉ tình cảm của của trẻ em đối với ông bà, cha mẹ và thầy cô: *tôn trọng, hiếu thảo, biết ơn, yêu quý,...*  *+* Đội 3: Tìm các từ chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em: *nâng niu, chiều chuộng, chăm chút, chăm bẵm, quý mến, yêu quý, nâng đỡ,...* |
| **Bài 2:** Tìm các từ đồng nghĩa với *trẻ em*. Đặt câu với một từ mà em tìm được.  - GV hướng dẫn xác định yêu cầu của bài.  - GV cho HS trao đổi theo dưới hình thức lẩu băng chuyền.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chữa bài.  *Củng cố về từ đồng nghĩa.*  **Bài 3:** Chọn thành ngữ, tục ngữ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống:   | **Thành ngữ, tục ngữ** | **Nghĩa** | | --- | --- | | a) … | Lớp trước già đi, có lớp sau thay thế. | | b)… | Dạy trẻ từ lúc còn nhỏ dễ hơn. | | c)… | Còn ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn. | | d)… | Trẻ lên ba đang học nói, khiến cả nhà vui vẻ nói theo. |   - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập trên bảng phụ.  - Tổ chức làm việc cá nhân.  - Gọi HS trình bày. KKHS nêu nghĩa của các từ tìm được và đặt câu.  *Rèn kĩ năng tìm từ, mở rộng vốn từ.*  **Bài 4:** Tìm những hình ảnh so sánh đẹp về trẻ em.  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài, làm bài cá nhân.  - GV gợi ý để HS tìm ra, tạo được những hình ảnh so sánh đúng và đẹp về trẻ em. VD: so sánh để thấy nổi bật những đặc điểm thể hiện vẻ đẹp của hình dáng, tính tình, tâm hồn,…  - Tổ chức làm việc cá nhân.  - Gọi HS trình bày.  => Giáo dục HS tình yêu thương với trẻ em. | - HS đọc, xác định yêu cầu của bài tập.  - HS trao đổi theo dưới hình thức lẩu băng chuyền.  - HS báo cáo kết quả.  + trẻ, trẻ con, con trẻ.  + trẻ thơ, thiếu nhi, nhi đồng,…….  + con nít, trẻ ranh, ranh con, nhãi ranh,….  - HS đặt câu:  VD: Trẻ con ngày nay rất thông minh, lanh lợi.  - HS trao đổi nhóm 4, sử dụng từ điển thành ngữ, tục ngữ để tìm, chia sẻ kết quả  1. Tre già măng mọc: Lớp trước già đi có lớp sau thay thế.  2. Tre non dễ uốn: Dạy trẻ từ lúc còn nhỏ dễ hơn.  3. Trẻ người non dạ: Còn ngây thơ dại dột chưa biết suy nghĩ chín chắn.  4. Trẻ lên ba, cả nhà học nói: Trẻ lên ba đang học nói khiến cả nhà vui vẻ nói theo.  - HS đọc bài, làm bài, báo cáo kết quả với GV.  *Trẻ em như tờ giấy trắng.*  → So sánh để làm nổi bật vẻ ngây thơ, trong trắng.  *Trẻ em như nụ hoa mới nở.*  *Đứa trẻ đẹp như bông hồng buổi sớm.*  → So sánh để làm nổi bật sự tươi đẹp.  *Lũ trẻ ríu rít như bầy chim non.*  → So sánh để làm nổi bật tính vui vẻ, hồn nhiên.  *Cô bé trông giống hệt bà cụ non.*  → So sánh để làm rõ vẻ đáng yêu của đứa trẻ thích học làm người lớn.  *Trẻ em là tương lai của đất nước.*  *Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai…*  → So sánh để làm rõ vai trò của trẻ em trong xã hội. |

**3. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**

| - Tổ chức HS hát bài hát về thiếu nhi.  - Cho HS ghi nhớ các từ đồng nghĩa với từ *Trẻ em.*  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu.  - HS đọc lại các từ đồng nghĩa với từ *Trẻ em* vừa tìm được. |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 3**

**Luyện tập(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***\* Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng tính thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

***\*Năng lực chung:***

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

***\*Phẩm chất:***

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK
* Học sinh: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu.**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “**Nói nhanh- đáp đúng”**  -GV thiết kế một số câu hỏi, mời lớp trưởng điều khiển trò chơi. Lớp trưởng nêu các câu hỏi cho HS còn lại đáp. HS đáp đúng được vỗ tay tuyên dương.  - Câu hỏi: *1/ Hãy nêu quy tắc tính thể tích hình hộp chữ nhật?*  *2/ Công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật là a x a x a. Đúng hay sai?*  *3/ Nêu công thức tính thể tích hình lập phương?*  *4/ Thể tích hình lập phương có cạnh 4cm là 64 cm3, đúng hay sai? Vì sao?*   * HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn * GV nhận xét, tổng kết trò chơi, giới thiệu bài | | |
| **2. Luyện tập, thực hành.**  Mục tiêu: -Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương  -Dựa vào cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương để tính thể tích của một vật | | |
| **Bài 1**: Tính thể tích hình HCN  -HS đọc yêu cầu, xác định yêu cầu đề bài  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập cá nhân vào VBT  - Mời 3 HS nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp  -GV nhận xét, chốt kết quả đúng | -HS đọc yêu cầu bài  -Thực hiện cá nhân vào VBT  - 3HS làm bài trước lớp  -Cả lớp nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn  \*Đáp án: a/8 x 6 x 6 = 288cm3  b/ 1,5 x 0,8 x 0,5 = 0,6 m3  c/ x 2 x 0,6 = 3dm3 | |
| **Bài 2**:Tìm độ dài cạnh còn lại  -Mời HS đọc yêu cầu và quan sát hình SGK  -Mời HS nêu yêu cầu đề bài    -GV gợi ý: Hình 1: 8 x 5 x ? = 280  Hình 2: ? x 10 x 2 = 280  -Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4, tìm cách giải và kết quả của bài tập  -Mời một số nhóm trình bày cách làm và kết quả trước lớp   * GV nhận xét kết quả, chốt kết quả đúng | -HS đọc YC đề bài  -HS quan sát hình SGK, nêu đề toán:  *+ Hình hộp chữ nhật có thể tích 280cm3. Biết chiều dài là 8cm, chiều rộng là 5 cm. Tính chiều cao của hình hộp chữ nhật?*  *+Hinh hộp chữ nhật có thể tích 280cm3, biết chiều cao 10cm, chiều rộng 2cm. Tính chiều dài của hình hộp chữ nhật đó?*  -HS thực hiện trên bảng nhóm  -Một số nhóm trình bày kết quả, giải thích cách làm trước lớp, HS còn lại nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn.  *Giải thích:*  *-Vì thể tích hình hộp bằng chiều dài nhân chiều rộng rồi nhân chiều cao. Vậy để tìm chiều cao thì lấy thể tích chia cho chiều dài rồi chia cho chiều rộng.*  *Tức là: Chiều cao = 280 : 8 :5 = 7 cm*  *-Để tìm chiều dài ta lấy thể tích chia cho chiều rộng và chia cho chiều cao. Tức là:*  *Chiều dài = 280 : 10 : 2 = 14cm* | |
| **\*Bài 3: Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật**  -HS đọc yêu cầu  -GV hỏi:  *+ Để tính thể tích khối đá hình hộp chữ nhật ta làm sao?*  *+ Nếu mỗi mét khối đá nặng 2,7 tấn thì xe tải 15 tấn thì xe tải 15 tấn có thể chở hết được khối đá đó không? Vì sao?*  -Yêu cầu HS thảo luận cặp tìm đáp án cho bài tập  -Một số cặp HS nêu cách giải trước lớp  -Cả lớp nhận xét | -HS đọc yêu cầu đề bài  -Để tính thể tích khối đá ta lấy 2,5 x 1,6 x 1,2  -Ta lấy cân nặng của mỗi mét khối đá nhân với thể tích của khối đá  -HS thảo luận theo cặp - giải vào VBT  -HS giải trình đáp án của mình  \* Đáp án:  a) Thể tích khối đá là:  2,5 x 1,6 x 1,2 = 4,8 (m3)   1. Cân nặng của khối đá là:   4,8 x 2,7 =12,96 (tấn)  Vì 12,96 tấn < 15 tấn nên xe tải 15 tấn có thể chở được khối đá đó. | |
| **3. Củng cố, dặn dò.** | | |
| GV nhận xét tiết học, khen động viên HS. | HS lắng nghe. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 2: Tuần lễ Vàng**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **Phát triển các năng lực đặc thù:**

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

* + - * Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
      * Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (VD: *ngân khố, cân, đồng bạc trắng, hậu duệ, lạng*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Tinh thần đoàn kết, sẵn sàng cống hiến cho đất nước của người dân Việt Nam qua sự kiện Tuần lễ Vàng tháng 9/1945.

##### Phát triển năng lực văn học

* Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, đoàn kết, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính, bài ppt

- HS chuẩn bị: SGK TV 5, tập Hai, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV trình chiếu cho HS xem đoạn video về sức mạnh của sự đoàn kết.  <https://youtu.be/lvbjhBj9YE?si=17wNLZTy_jS2BdWx>  + Video các em đã xem ngợi ca về điều gì?  + Đoàn kết là sức mạnh làm nên thành công. Vì vậy, trong thời gian đất nước mới khai sinh còn rất nhiều khó khăn, Bác đã kêu gọi tinh thần đoàn kết của nhân dân trong cả nước để giúp đất nước vượt qua khó khăn lúc bấy giờ. Vậy việc làm đó được thực hiện như thế nào và kết quả ra sao thì hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục được học câu chuyện về lòng yêu nước của những người dân Việt Nam bình thường trong những ngày tháng đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, thể hiện qua bài đọc *Tuần lễ Vàng*.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | - HS xem video  - Video ngợi ca về sức mạnh của sự đoàn kết |
| **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Tinh thần đoàn kết, sẵn sàng cống hiến cho đất nước của người dân Việt Nam qua sự kiện Tuần lễ Vàng tháng 9/1945. | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước. Có thể chia bài đọc thành 3 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến *...nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*.  + Đoạn 2: từ *Giữa lúc đồng bào cả nước...* đến *...sự đóng góp của nhân dân.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  - GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thảo luận nhóm, mảnh ghép, khăn trải bàn, phòng tranh,...  - GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thuyết trình, phỏng vấn, truyền điện, phòng tranh,...    – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV mời HS nêu nội dung bài. | - Hs chia đoạn, đọc nối tiếp đoạn 2 lần:  + Lần 1: sửa lỗi phát âm khi đọc sai  + Lần 2: Đọc chú thích, giải nghĩa một số từ khó có trong bài. (VD: *ngân khố, cân, đồng bạc trắng, hậu duệ, lạng*)  - 4 HS đọc nối tiếp 4 CH, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi.  - Đại diện các nhóm phỏng vấn nhóm bạn mình lần lượt qua các CH  - Các nhóm lần lượt trình bày các ý kiến:  *(1) Ngày 2-9-1945 diễn ra sự kiện gì?* Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.  *(2) Khó khăn lớn mà chính quyền non trẻ phải đối mặt khi mới giành được độc lập là gì?* Tiền mặt ở ngân khố cạn kiệt, lại thêm món nợ khổng lồ của chính quyền cũ để lại.  *(3) Người dân cả nước đã ủng hộ chính quyền cách mạng như thế nào?* Người dân, không phân biệt giàu nghèo, đều tự nguyện góp vào Quỹ Độc lập những tài sản quý giá nhất. Rất nhiều người có uy tín đã đi đầu trong phong trào này.  *(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về sức mạnh của lòng yêu nước?* Lòng yêu nước của nhân dân đã tạo nên sức mạnh phi thường, giúp đất nước vượt mọi khó khăn.  - Tinh thần đoàn kết, sẵn sàng cống hiến cho đất nước của người dân Việt Nam qua sự kiện Tuần lễ Vàng tháng 9/1945. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH:Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Luyện đọc lại. VD, đánh số các đoạn, 1 HS đọc đoạn đầu tiên rồi “xì điện” để chỉ định bạn tiếp theo đọc 1 đoạn bất kì,...  - GV chỉ cần tập trung hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn. VD:  *Tuần lễ Vàng /* ***lan rộng ra cả nước****. // Người dân, /* ***không phân biệt giàu nghèo****, / đều* ***tự nguyện góp*** *vào Quỹ Độc lập / những tài sản* ***quý giá nhất****. // Rất nhiều người có uy tín / đã đi đầu trong phong trào này.*  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  - GV nêu câu hỏi: Em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ, xây dựng quê hương đất nước?  - GV NX tiết học. | - 1 số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  - HS lần lượt nêu ý kiến |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 24**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Vận dụng được công thức tính tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương để giải các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 23,24)

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Bài 1:** *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  **Bài 2:** *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.  **Bài 3:** *Viết số thích hợp vào ô trống:*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố  **Bài 4:** *Viết số đo thích hợp vào ô trống*  - Gọi HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố  **Bài 5:** *Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của các hình khối sau rồi ghi kết quả vào chỗ chấm:*    - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố | -HS đọc  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  -HS nêu lại  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc  - HS nêu lại  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe |
| --- | --- |

**Tiết 2: đề B**

| **Bài 6:** *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống*    - HS đọc đề.  - GV gọi HS nêu cách làm  - GV cho HS suy nghĩ tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố.  **Bài 7:** *Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của các hình hộp chữ nhật sau rồi ghi kết quả vào chỗ chấm:*      - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS làm  + Gọi HS đọc kích thước từng hình  + Để tính được diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của 4 hình trên em làm như thế nào?  + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại kiến thức.  **Bài 8 :** *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:*  - HS đọc đề, quan sát kĩ 2 hình.  - GV cho HS suy nghĩ và tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  **Bài 9 :** *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:*  - HS đọc đề, quan sát kĩ 2 hình.  - GV cho HS suy nghĩ và tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  **Bài 10 :** *Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của các hình sau rồi ghi kết quả vào chỗ chấm:*  - HS đọc đề.  - GV gọi HS đọc tên, kích thước từng hình.  - GV gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS suy nghĩ và tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  **Bài 11 :** *Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình khối được gấp từ những hình sau rồi ghi lại kết quả vào chỗ chấm:*    - HS đọc đề.  - GV gọi HS đọc tên, kích thước từng hình.  - GV gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS suy nghĩ và tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố lại cách nhận biết hình khai triển của hình lập phương.  **Bài 12 :** *Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình khối được gấp từ những hình sau rồi ghi lại kết quả vào chỗ chấm:*    - HS đọc đề.  - GV gọi HS đọc tên, kích thước từng hình.  - GV gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS suy nghĩ và tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố lại cách nhận biết hình khai triển của hình hộp chữ nhật.  \*Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS quan sát, trả lời  -HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS đọc  - HS quan sát, trả lời  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc đề, quan sát hình.  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc đề, quan sát hình.  - HS đọc tên hình, kích thước  -HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc đề, quan sát hình.  - HS nêu  -HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS lắng nghe |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 13 tháng 3 năm 2025**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 4**

**Luyện tập (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***\* Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng tính thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

***\*Năng lực chung:***

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

***\*Phẩm chất:***

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK
* Học sinh: SGK, VBT,.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **1. Mở đầu.** | |
| --- | --- |
| GV dẫn dắt vào bài. | |
| **2. Luyện tập, thực hành.** | |
| Bài 4: Tính thể tích  -GV chiếu 3 hình như SGK, yêu cầu HS quan sát    -Để tính được thể tích của các hình bên, ta làm sao?  - GV chia lớp làm 3 dãy:  Dãy 1: Hình A Dãy 2: Hình B Dãy 3: Hình C  -Mời 3 HS thực hiện chia sẻ kết quả trên bảng  -Cả lớp cùng nhận xét đánh giá | -HS quan sát hình, đọc yêu cầu đề bài  -Ta chia các hình ra, tính thể tích từng hình đã chia rồi cộng kết quả lại  *+ Hình A chia thành 1 hình lập phương cạnh 3cm và 1 hình hộp chữ nhật có chiều dài 5cm, chiều rộng 4cm, chiều cao 6cm*  *+Hình B chia thành 1 hình lập phương cạnh 6cm, 1 hình hộp chữ nhật chiều dài 11cm, chiều rộng 9cm, chiều cao 2cm*  *+Hình C chia thành 2 hình hộp chữ nhật có chiều dài 7cm, chiều rộng 4cm, chiều cao 3cm và 1 hình hộp chữ nhật có chiều dài 15cm, chiều rộng (10-7=3cm), chiều cao 3cm*  -HS thực hiện cá nhân vào VBT theo yêu cầu  -3HS nối tiếp sửa bài trên bảng lớp  -HS quan sát, cùng đóng góp ý kiến và đặt câu hỏi cho bạn |
| * Bài 5: Quan sát hình vẽ   -GV trình chiếu hình vẽ    -*Để biết được thể tích viên đá, ta làm thế nào?*  -Yêu cầu HS trao đổi theo cặp tìm câu trả lời cho câu hỏi trên?  -GV nhận xét, chốt kết quả đúng  -Tương tự cách làm trên, GV YC học sinh thảo luận để giải đáp câu b và c  -Lớp trưởng điều khiển chia sẻ kết quả bằng cách giơ kết quả đúng  **c/** Mời HS hỏi- đáp  -GV hỏi: Vậy để tính các hình khối không có hình dạng tiêu chuẩn ( như củ khoai, viên đá, quả cam,..) ta làm thế nào để tính được?  -GV nhấn mạnh cách tính các khối hình không có hình dạng “tiêu chuẩn” | -HS quan sát hình vẽ, đọc yêu cầu câu 5a  -HS trao đổi theo cặp  -Một số HS trình bày ý kiến cá nhân  -Cả lớp nhận xét, góp ý và rút ra cách thực hiện:  *+Ta tích thể tích nước ở 2 bể, sau đó lấy thể tích nước ở bể có chứa đá trừ cho thể tích nước ở bể không chứa đá.*  *+Hoặc: Lấy chiều cao mức nước ở bể có đá trừ chiều cao mức nước ở bể không có đá: 8 – 5 = 3cm. Sau đó tính thể tích viên đá” 10 x 10 x 3= 300cm3*  -HS thảo luận cặp để giải đáp câu b và c  -Một số HS chia sẻ kết quả, HS còn lại đặt câu hỏi theo yêu cầu  - Cả lớp nêu kết quả của mình ( bảng con, bảng nhóm,..)  **Đáp án: b/**  *Chiều cao: 11-10=1cm*  *Thể tích củ khoai tây: 15 x 10 x 1 = 150 cm3*  c/ Đặt câu hỏi:  *-Thể tích của khối tròn màu vàng và màu tím là bao nhiêu? ( 7cm3)*  *-3 Khối tròn màu tím có thể tích bao nhiêu?*  *(13-7 = 6cm3)*  *-1 Khối tròn màu tím có thể tích bao nhiêu?( 2cm3)*  *- Khối tròn màu vàng có thể tích bao nhiêu? (5cm3) …*  -Ta đặt vật đó vào một khối hộp dạng hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương. Dựa vào thể tích của 2 hình trên để tính. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm.** | |
| Bài 6: HS đọc yêu cầu  GV tổ chức bằng trò chơi “ **Ai tính nhanh”**  - GV lần lượt nêu yêu cầu câu a/ HS thực hiện tính. Ai đưa nhanh kết quả đúng, chiến thắng  Đề bài: Thùng xăng hình HCN có dài 7dm, rộng 4dm và cao 2,5dm   1. Hỏi thùng xăng chứa tối đa bao nhiêu lít xăng? 2. Giá bán mỗi lít là 22600 đồng. Muốn đổ đầy thùng xăng cần bao nhiêu tiền?   Tổng kết trò chơi, tuyên dương HD | -HS lắng nghe đề bài  -HS tham gia trò chơi  -HS giơ kết quả  a/ 7 x 4 x 2,5 = 70 dm3 = 70 lít  b/ 22600 x 70 = 1 582 000 đồng |
| **4. Củng cố, dặn dò.** | |
| GV n/x tiết học, khen động viên học sinh. | HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Điệp từ, điệp ngữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết được điệp từ, điệp ngữ; hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ; bổ sung được từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn, đoạn thơ; bước đầu biết sử dụng từ ngữ để tạo thành điệp từ, điệp ngữ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các điệp từ, điệp ngữ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết điệp từ, điệp ngữ trong câu; sử dụng được điệp từ, điệp ngữ để viết đoạn văn). Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, tivi; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV mở cho HS xem video “Người tôi yêu tôi thương”  <https://youtu.be/Q43WMNKypGU?si=MMC7wpEwp9Y6Srlg>  - Hỏi:  + Trong bài hát từ nào được lặp lại?  + Từ ngữ đó được lặp lại cho em biết điều gì?  - Từ ngữ được lặp lại nhiều lần được xem là một biện pháp sử dụng từ ngữ để tăng hiệu quả của lời nói hoặc câu văn, câu thơ, đó là biện pháp điệp từ, điệp ngữ. Vậy Điệp từ, điệp ngữ là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé!  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | - HS xem video  - Từ được lặp lại là “Người tôi yêu tôi thương”  - Từ ngữ đó được lặp lại nhằm nhấn mạnh người mình yêu mình thương. |
| **Mục tiêu:** Nhận biết được điệp từ, điệp ngữ; hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ; bổ sung được từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn. Hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn, đoạn thơ; | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét** a) Tìm những từ ngữ được lặp lại trong bài thơ (BT 1) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và bài thơ trong BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân để tìm ra các từ ngữ được lặp lại trong bài thơ.  - GV mời 1 – 2 HS nêu kết quả làm bài trước lớp.  - GV NX, tuyên dương b) Tìm hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ (BT 2) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi để trả lời CH của BT.  - GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời CH trước lớp.  - GV chốt đáp án đúng.  **\* Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV: Các từ ngữ được lặp lại trong bài thơ ở BT 1 là các điệp từ, điệp ngữ. Vậy, ai có thể cho biết: Biện pháp điệp từ, điệp ngữ là gì? Điệp từ, điệp ngữ có tác dụng gì?  - GV mời 1 – 2 HS đọc to bài học trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH:** | - 1HS đọc BT 1, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân  - HS lần lượt trình bày, các HS khác nhận xét, góp ý.  - 1 HS đọc BT2  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày: Việc lặp lại các từ ngữ như trên có tác dụng làm nổi bật tình yêu gia đình, quê hương, đất nước của bạn nhỏ trong bài thơ.  - HS trình bày ý kiến  - HS đọc nội dung bài |
| **Mục tiêu:** Bước đầu biết sử dụng từ ngữ để tạo thành điệp từ, điệp ngữ. | |
| **BT1: Tìm điệp từ, điệp ngữ trong khổ thơ**  - 1 – 2 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV cho HS làm bài vào vở  - GV NX, tuyên dương  **BT2: Thêm từ ngữ vào  để tạo thành điệp từ, điệp ngữ (BT 2)**  - GV tổ chức cho HS đọc BT và tìm hiểu BT  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi: tìm từ ngữ thích hợp thay cho mỗi kí hiệu  để tạo thành điệp từ, điệp ngữ.  - GV mời 2 – 3 HS đọc to bài làm của mình.  - GV cho HS nhận xét, sửa lỗi cho bạn (nếu có).  - GV chốt đáp án đúng.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  - Gv cho cả lớp hát bài “Người tôi yêu tôi thương”  - GV nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu BT1  - HS làm bài vào vở; 2-3 HS trình bày bài làm.  + Các điệp từ trong khổ thơ là *tức thì* và *nổi*.  + Tác dụng của các điệp từ trên là nhấn mạnh ý: ngay lập tức các âm thanh vui mừng vang lên hưởng ứng tiếng chim báo tin xuân đến.  - HS đọc BT  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày KQ thảo luận.  a) Buổi sáng, em thức giấc, bước ra vườn. Khu vườn nhỏ tràn ngập nắng. **Nắng** nhảy nhót trên tán lá xanh. **Nắng** dệt những sợi tơ mỏng manh trên thảm cỏ. **Nắng** đọng vàng óng trên những bông cúc đại đoá kiêu sa.  b) Mâm cỗ đón Trăng đang lặng lẽ tỏa hương. Hương thơm dịu mát của trái bưởi vàng rám nắng. **Hương thơm** ngọt ngào của trái thị vàng ươm. **Hương thơm** nồng nàn của những trái ổi ruột đỏ hồng đào,… Tất cả hòa quyện với nhau tạo nên hương vị mùa thu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập kể chuyện sáng tạo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu và vận dụng được khái niệm kể sáng tạo khi viết bài văn kể chuyện.

- Biết cách thay đổi vai kể, thay đổi một số từ ngữ khi viết đoạn văn kể chuyện.

- Biết thay đổi vai kể và từ ngữ của văn bản gốc để biểu đạt tình cảm, cảm xúc phù hợp với câu chuyện, tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện.

**2.Năng lực, phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (qua việc trao đổi, thảo luận trong nhóm, trước lớp), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (qua việc thay đổi vai kể, thay đổi từ ngữ trong câu chuyện).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm, yêu nước (thông qua suy nghĩ, lời nói và việc làm của một bạn thiếu nhi có tấm lòng nhân ái, trung thực, có ý thức trách nhiệm).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị bảng phụ (hoặc file trình chiếu trên màn hình) một số câu chuyện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **1.** **MỞ ĐẦU**  – GV yêu cầu HS báo cáo về việc chuẩn bị một nội dung câu chuyện mà em thích  - Thế nào là kể sáng tạo một câu chuyện đã học, đã nghe?  - Có mấy cách kể sáng tạo nào?  *- GV chốt: Kể chuyện sáng tạo là tưởng tượng thay đổi lời kể mà không làm thay đổi nội dung chính, tính cách của nhân vật. Có 2 cách kể: Thay đổi vai kể (người kể), thay đổi một số từ ngữ.*  *- GV chuẩn bị nội dung 3 câu chuyện: Cây khế, cây tre trăm đốt, Thánh Gióng.*  **2. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **HĐ 1: Tìm hiểu nội dung của chuyện.**  - GV yêu cầu HS đọc lại các câu chuyện mà mình đã lựa chọn.  - Yêu cầu HS xác định các nhân vật có trong chuyện.  - Yêu cầu HS lựa chọn cách kể sáng tạo.  \*TC: Phóng viên để phỏng vấn các bạn về nội dung đã trao đổi.  **HĐ 2: HS viết chuyện**  - Gợi ý HS viết ngắn gọn, đảm bảo nội dung, tình tiết hấp dẫn, hợp lý.  - GV giúp đỡ học sinh trong quá trình viết gặp khó khăn.  **HĐ 3: HS trình bày câu chuyện của mình.**  **-** GV gọi HS trình bày bài của mình.  - GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của mỗi câu chuyện?  - Gọi HS nhận xét, bổ sung.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương bài học sinh. | - HS báo cáo: Tên câu chuyện? Nhân vật trong chuyện? Các tình tiết hấp dẫn? Em thích điều gì ở câu chuyện?  - Là tưởng tượng thay đổi lời kể mà không làm thay đổi nội dung chính, tính cách của nhân vật.  - 2 cách: Thay đổi vai kể (người kể), thay đổi một số từ ngữ.  - HS làm việc theo nhóm 4  - HS đọc lại câu chuyện của mình.  - Xác định các nhân vật trong chuyện.  - HS lựa chọn 1 trong hai cách đã học để viết.  - HS lựa chọn chuyện để viết  - HS viết cá nhân.  - HS trình bày trước lớp.  - HS nêu.  - HS nhận xét, bổ sung bài làm của bạn. |
| --- | --- |

***Ví dụ 1 : Câu chuyện Thánh Gióng***

*Ta là Thánh Gióng. Ta là người đã có công đánh đuổi giặc Ân xâm lược và được vua phong Phù Đổng Thiên Vương.*

*Sự ra đời của ta là một điều kỳ diệu. Khi bà lão đi ra đồng, bà đã thấy bàn chân to lạ thường và đặt bàn chân ướm vào. Từ đó, bà mang thai và sinh ra ta sau 12 tháng. Đến tuổi ba, ta không nói, không cười và không đi đứng gì, chỉ nằm im ở đâu đặt thì ở đó. Nhưng khi gặp sứ giả, ta bắt đầu lớn nhanh hơn, ăn mãi không no, và áo giáp sắt mặc vào đã căng đứt chỉ.*

*Cuộc đời của ta đầy những trận chiến hùng hậu. Ta đánh giặc Ân đến từng lớp, làm cho giặc nào đi qua đều nằm chết như ngả rạ. Với sức mạnh phi thường và lòng dũng cảm, ta đã hoàn thành sứ mệnh của mình. Sau khi gặp sứ giả, ta một mình cùng ngựa đứng trên đỉnh núi Sóc, cởi bỏ áo giáp sắt rồi từ từ bay về trời.*

*Nhìn lại quãng đời đã qua, ta cảm thấy hạnh phúc và tự hào vì đã giúp nhân dân sống trong yên bình, hạnh phúc và ấm no.*

***Ví dụ 2 : Câu chuyện “Cây khế”***

*Tôi là một chú chim sống ở biển khơi xa xôi. Tôi cai quản một hòn đảo chứa đầy vàng bạc và châu báu.*

*Một ngày nọ, khi bay vào đất liền dạo chơi, tôi bị thu hút bởi một cây khế với nhiều trái chín vàng ươm. Trái nào ăn cũng ngọt lịm, nhiều nước. Vì vậy, liên tục ngày nào tôi cũng ghé ăn khế. Thế nhưng, tôi lại bị người chủ cây khế than thở vì tôi đã ăn quá nhiều, khiến anh ta chẳng còn mấy khế để bán. Thế là tôi liền dặn anh ta may túi ba gang theo tôi ra đảo vàng để lấy tiền vàng đổi khế. Sau hôm đó, nhà anh ta trở nên giàu có, còn tôi thì được ăn khế thoải mái. Ít lâu sau, chủ của cây khế đổi thành người anh trai. Anh ta lại ra kể lể với tôi về hoàn cảnh khó khăn của mình. Thế là tôi lại dặn dò anh ta y như với người em trai. Nhưng ngờ đâu, hắn may cái túi lớn gấp bốn lần rồi còn nhét đầy vàng vào túi áo. Trên đường về, cánh của tôi run rẩy vì sức nặng của hắn. Một cơn bão lớn ập đến đẩy ngã tôi xuống biển. Tôi thì may mắn vùng vẫy bay lên được, còn tên tham lam kia thì vì quá nặng nên bị nước nhấn chìm.*

*Kết cục ấy thật xứng đáng cho kẻ tham lam và độc ác như anh ta. Còn tôi thì lại được người em hiền lành quay về chăm sóc. Và mỗi mùa khế chín, sẽ có người bạn chim thần ghé qua chơi.*

***Ví dụ 3: Câu chuyện “Cây tre trăm đốt”***

*Ta là ông Bụt - một vị thần có nhiều phép thần thông. Trong bao năm qua, ta đã giúp đỡ rất nhiều người, nhưng người làm ta nhớ nhất là một anh nông dân nghèo.*

*Anh ta là một người nông dân nghèo nhưng rất khỏe mạnh và chăm chỉ. Không chỉ vậy, anh ta còn rất tốt bụng và hiền lành. Khi lớn lên, anh ta đem lòng yêu con gái phú ông. Phát hiện chuyện này, phú ông bảo rằng nếu anh ta làm cho hắn ba năm không lấy tiền công thì sẽ gả con gái cho hắn. Nghe vậy, anh ta bằng lòng ngay. Sau ba năm, nhà lão phú ông có thêm biết bao là của cải do anh nông dân làm ra. Nhưng hắn ta lại muốn lật lọng. Hắn lừa anh nông dân đi tìm một cây tre trăm đốt để làm sính lễ. Rồi nhân lúc anh rời đi, tổ chức đám cưới cho con gái mình với con trai của một phú ông khác. Nhìn anh nông dân bất lực, đau khổ, ta liền hiện ra, dạy cho anh hai câu thần chú để ghép và tách rời một trăm đốt tre. Nhờ câu thần chú ấy, anh ta đã cưới được vợ và đòi lại lẽ công bằng cho mình. Cũng như trừng phạt những kẻ giả dối, tham lam.*

*Cuối cùng, người hiền lành được hưởng phúc báo, kẻ tham lam phải trả giá cho hành động của mình. Kết cục ấy khiến ta vô cùng vui sướng.*

| **3. CỦNG CỐ, DẶN DÒ:**  - Sau mỗi câu chuyện em rút ra được bài học gì cho bản thân?  - Học sinh về nhà kể câu chuyện sáng tạo của mình cho người thân nghe.  - Nêu lại cách viết chuyện sáng tạo  - Nhắc HS chuẩn bị cho bài tiết sau: *Trao đổi: Em đọc sách báo.*  - Nhận xét giờ học. | - HS nêu  - HS kể lại  - HS nêu |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 5**

**Luyện tập chung (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn; diện tích và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

- Thông qua các hoạt động tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn; diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học. NL mô hình hoá toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bài giảng trình chiếu, Tivi, bảng phụ, phiếu học tập,

- Học sinh: SGK, hình vẽ trong SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **1. Mở đầu.** | |
| --- | --- |
| \*Cách tiến hành  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“ Câu cá**”  -GV phổ biến cách chơi: Trên mỗi cần câu có các hình ( Tam giác, hình thang, hình hộp chữ nhật, hình lập phương). Trên mình mỗi chú cá có các công thức. HS chọn cần câu có hình phù hợp với công thức trên mình cá. Mỗi lần chọn đúng, HS được tuyên dương  -HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn  -Mời một số HS đọc lại quy tắc và công thức tính diện tích hình thang, hình tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  -GV giới thiệu bài mới. | |
| **2. Luyện tập, thực hành.**  \*Mục tiêu:  -Củng cố cách tính diện tích hình thang, hình tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương, chu vi hình tròn.   * Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan. * Phát triển các NL toán học. | |
| \*Cách tiến hành:  Bài 1: HS đọc yêu cầu  -GV trình chiếu hình ảnh ( hoặc yêu cầu HS quan  sát hình SGK)    -GV hỏi:  +Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  -Quan sát loại hình và kích thước có trong hình, mời HS nối tiếp đọc lại quy tắc tính chu vi, diện tích các hình đã học.  -GV đặt câu hỏi cho HS hình C và D:  *+ Để tính chu vi mảnh đất hình C ta làm sao?*  *+Để tính diện tích mảnh đất hình C ta làm thế nào?*  *+Mảnh đất hình D gồm có hình gì và hình gì? Làm thế nào để tính chu vi? làm thế nào để tính diện tích?*  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân vào VBT  -Mời một số HS nối tiếp chia sẻ kết quả ( sửa bài) trên bảng, HS đổi chéo vở để sửa bài.  -Cả lớp nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn ( nêu có)  -GV nhận xét , chốt kết quả đúng | HS đọc yêu cầu bài  - Quan sát hình vẽ  -Hình A và B yêu cầu tính diện tích, hình C và D yêu cầu tính chu vi và diện tích mảnh đất.  -HS nối tiếp nêu quy tắc ( hoặc công thức)  -HS trả lời câu hỏi của GV  -HS thực hiện VBT  -Một số HS sửa bài bảng lớp  ***Đáp án:*** *Diện tích hình A là:*  = 12,5 dm2  *Diện tích hình B là:*  Đổi: 40dm =4m  = 14 m2  \***Mảnh đất Hình C:** chia hình C thành 1 hình chữ nhật và 1 hình thang  *Chu vi hình C là:*  ( 52 + 35 + 40 + 45 +13 +85) = 270m  Diện tích hình chữ nhật: 52 x 35 =1820 m2  Chiều cao hình thang: 52 – 40 = 12 m  Đáy lớn hình thang: 85 – 35 = 50 m  Diện tích hình thang: =570 m2  *Diện tích mảnh đất hình C là:*  1820 + 570 = 2390 m2  \***Mảnh đất hình D**:( chia hình D thành 1 hình vuông và 1 hình tròn)  Chu vi hình vuông: 4 x 4 = 16 m  Chu vi hình tròn:  4 x 3,14 = 12,56 m  *Chu vi mảnh đất hình D :*  16 + 12,56 = 28,56m  Diện tích hình vuông:  4 x 4 = 16 m2  Bán kính hình tròn là: 4 : 2 = 2 m  Diện tích hình tròn:  2 x 2 x 3,14 = 12,56 m2  *Diện tích mảnh đất hình D*:  16 + 12,56 = 28,56 m2 |
| **Bài 2:** Chọn hình triển khai  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ **Ghép hình”**    -GV trình chiếu các hình ảnh như SGK, HS tham gia trò chơi bằng cách nối ghép các hình A, B, C, D với các hình 1, 2, 3, 4 sao cho thích hợp.  -Mỗi lượt chơi, HS có 5 giây để đưa ra đáp án  ( thao tác trên máy tính: Kéo hình triển khai vào hình phù hợp). Sau khi đưa ra đáp án, GV yêu cầu HS giải thích vì sao chọn đáp án đó? | -HS quan sát hình  - Lắng nghe sinh hoạt cách chơi  HS tham gia trò chơi   * *Đáp án:*   *Hình (1) – B (2) – A (3) – C (4) - D* |
| **Bài 3:** Tính thể tích của bể kính  -Mời 3 HS nối tiếp đọc đề bài  -Mời HS nêu các kích thước của bể kính mà đề bài cho.  -GV hỏi đáp:  *+ Để tính diện tích kính cần dùng ( không nắp) ta tính diện tích gì? Và có chú ý gì?*  *+ Để tính được thể tích của nước trong bể, ta cần làm gì?*  -Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  -Mời HS chia sẻ kết quả trước lớp  -Cả lớp cho ý kiến và đổi vở sửa bài | -3 HS nối tiếp đọc đề bài  - Bể kính có chiều dài 1,2m; chiều rộng 60cm; chiều cao 80 cm  - *Ta tính diện tích toàn phần của bể (chỉ có 1 mặt đáy). Cần chú ý đổi đơn vị các kích thước về cùng 1 đơn vị đo và tính diện tích của 5 mặt.*  *- Để tính thể tích nước, ta đi tính chiều cao của mức nước ( 80* x *), sau đó mới tính thể tích nước với chiều cao vừa tìm được.*  - HS làm bài cá nhân vào vở  - 2 HS chưa sẻ kết quả trước lớp  -HS còn lại nhận xét, đổi vở sửa bài. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm.** | |
| - GV cho HS thi đua đọc công thức và qui tắc tính chu vi, diện tích, thể tích các hình đã học.  - HS đọc đúng được cộng điểm thi đua  **4. Củng cố, dặn dò**  - Về xem lại các bài tập đã giải và hoàn chỉnh  -Ôn kĩ các công thức và qui tắc toán để chuẩn bị tiết học sau. | - HS thi đua đọc qui tắc và công thức tính chu vi, diện tích, thể tích các hình đã học.  HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Bài viết 2:Trả bài văn tả phong cảnh**

### YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### Phát triển các năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

##### Phát triển năng lực văn học

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

- Phát hiện được một số chi tiết hay trong bài viết của bạn.

#### Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

Góp phần phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài). Bồi dưỡng tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: máy tính, tivi, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

### CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV giới thiệu bài, nêu YCCĐ của bài  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH:** | - HS lắng nghe, nắm YCCĐ |
| **Mục tiêu:** nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn; Phát hiện được một số chi tiết hay trong bài viết của bạn | |
| **\* Hoạt động 1:** Nghe nhận xét chung về bài làm của cả lớp  GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả.  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về bài viết.  + Chọn đọc một đoạn văn (hoặc toàn bài văn) hay trước lớp. \* Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về bố cục, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  Lưu ý: + Xây dựng các BT sửa lỗi với ngữ liệu từ bài viết của HS.  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp. \* Hoạt động 3: Tự sửa bài, viết lại đoạn văn - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một đoạn văn.  **\* Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi**  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý cho nhau để hoàn thiện bài viết.  GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài. GV có thể mời HS khác nêu ý kiến; GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  - GV yêu cầu HS tham khảo thêm 1 số đoạn viết của bạn ngoài giờ học.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe NX từ GV  - HS sửa lỗi bài viết của bạn và của mình  - HS tự sửa bài viết của mình theo nhận xét của GV, viết lại 1 đoạn hoàn chỉnh.  - HS làm nhóm đôi, đổi vở KT việc sửa lỗi của nhau.  - HS lần lượt đứng lên báo cáo KQ sửa bài. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 7: Mái ấm gia đình (Tháng 3):**

**Xây dựng tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tham gia xây dựng được tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn với người phụ nữ trong gia đình

- Phát triển khả năng sáng tạo, kĩ năng hợp tác với bạn

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được những việc cần làm thể hiện trách nhiệm với gia đình

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lập kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những việc cần làm thể hiện trách nhiệm với gia đình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý những người thân trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ giúp những người thân bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết ơn những người thân trong gia đình.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..

- các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 25 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 26.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Xây dựng tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Tham gia xây dựng được tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn với người phụ nữ trong gia đình.  - Phát triển khả năng sáng tạo, kĩ năng hợp tác với bạn  **b. Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).  - GV nêu nhiệm vụ hoạt động: *Các nhóm sẽ thảo luận để xây dựng tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn với người phụ nữ trong gia đình.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Lựa chọn một người phụ nữ trong gia đình để xây dựng tiểu phẩm: bà, mẹ, bác gái, cô, dì,...  + Thiết kế kịch bản cho tiểu phẩm. Các nhóm viết tóm lược ra giấy:   * Ý tưởng chủ đạo của tiểu phẩm. * Các tỉnh tiết chính của tiểu phẩm. * Các nhân vật chính trong tiểu phẩm.   + Thống nhất nội dung kịch bản, viết lời thoại để thể hiện.  + Phân vai cho các thành viên.  + Chuẩn bị trang phục, phương tiện hỗ trợ để trình diễn tiểu phẩm.    - GV tổ chức cho các nhóm tiến hành xây dựng tiểu phẩm.  - GV hỗ trợ những nhóm còn lúng túng, góp ý thêm cho kịch bản hấp dẫn hơn, có thể gợi ý về những tình tiết đưa vào để tiểu phẩm thêm thú vị.  - Sau khi đã thiết kế xong kịch bản, GV tổ chức cho các nhóm tiến hành tập luyện đóng vai thể hiện nội dung tiểu phẩm.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Luyện tập đóng vai thể hiện tiểu phẩm.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 7 – Tuần 26.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

